B2.17 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia (Pārāyanavaggo) - 17. Diễn Giải P

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

17. DIỄN GIẢI PHÀN TƯỜNG THUẬT VÈ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ KIA (PÃRÃYANẢNUGĨTINIDDESƠ)

** Đức Thê Tôn đã nói điêu này trong lúc cư ngụ ở xứ sở Magadha tại bảo điện Pāsānaka, Được yêu cầu bởi mười sáu vi Bà-la-môn tùy tùng, Ngài đã giải đáp câu hỏi mỗi khi được hỏi. Đức Thế Tôn đã nói điều này: Ngài đã nói về Kinh Đường đi đến bờ kia này. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy đinh do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế Ton?9 "Đức Thế Tôn đã nói điều này99 là như thế. Trong lúc cư ngụ ờ xứ sở Magadha tại bảo điện Pāsānaka. ở xứ sở Magadha: ở xứ sở có tên Magadha. Trong lúc cư ngụ: Trong lúc sông, trong lúc trú ngụ, trong lúc sinh hoạt, trong lúc vận hành, trong lúc bảo hộ, trong lúc nuôi dưỡng, trong lúc bảo dưỡng. Tại bảo điện Pãsãọaka: Nói đến chỗ ngồi của đức Phật tại bảo điện Pāsānaka. "Trong lúc cư ngụ ở xứ sở Magadha tại bảo điện Pāsānaka^ là như thế. Bởi mười sáu vi Bà-la-môn tùy tùng: Bà-la-môn Piñgiya là người hầu hạ, người theo hầu, người hầu cận, học trò của Bà-la-môn Bâvari. Các vi ấy với vị Piñgiya là mười sáu. "Bởi mười sáu vị Bà-la-môn tùy tùng" là như vậy. Hoặc là, mười sáu vị Bà-la-môn ấy là người hầu hạ, người theo hầu, người hầu cận, học trò của đức Phật Thế Tôn. “Bởi mười sáu vi Bà-la-môn tùy tùng,, còn là như vậy. Được yêu cầu, Ngài đã giải đáp câu hỏi mỗi khi được hỏi. Được yêu câu: Được yêu câu là được thỉnh câu. Mỗi khi được hỏi: Mỗi khi được hỏi, mỗi khi được vấn, mỗi khi được yêu cầu, mỗi khi được thỉnh cầu, mỗi khi được đặt niềm tin. Ngài đã giải đáp câu hỏi: Ngài đã giải đáp câu hỏi, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn đinh, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ. 4CĐược yêu cầu, Ngài đã giải đáp câu hỏi mỗi khi được h6i" là như thế. Vì thế, điều này được nói đến:

"Dức Thế Tôn đã nói điều này trong lúc cư ngụ ở xứ sở Magadha tại bảo điện Pāsānaka, Được yêu cầu bởi mười sáu vỉ Bà-la-môn tùy tùng, Ngài đã giải đáp câu hỏi moi khỉ được hỏi."

** Nêu đôi với từng câu hỏi một, sau khi hiểu thông ỷ nghĩa, sau khi hỉêu thông giáo pháp thì có thể thực hành đúng pháp và thuậnpháp, và còn có the đi đên bờ kia của già và chét. Các pháp nay là sẽ đi đên bờ kia, vì thê, tên gọi của bài giảng pháp này là Đường đi đen bờ kia. Nếu đối với từng câu hỏi một: Nếu đối với từng câu hỏi một của Ajita, nếu đối với từng câu hỏi một cửa Tissametteyya, nêu đôi với từng câu hỏi một của Punnaka, nêu đối với từng câu hỏi một của Mettagũ, nếu đối với từng câu hỏi một của Dhotaka, nếu đối với từng câu hỏi một của Upasíva, nếu đối với từng câu hỏi một của Nandaka, nếu đối với từng câu hỏi một của Hemaka, nếu đối với từng câu hỏi một

của Todeyya, nếu đoi với từng câu hỏi một của Kappa, nếu đối với từng câu hỏi một của Jatukannī, nếu đối với từng câu hỏi một của Bhadrâvudha, nếu đối với từng câu hỏi một của Udaya, nếu đối với từng câu hỏi một của Posãla, nếu đối với từng câu hỏi một của Mogharāja, nếu đoi với từng câu hỏi một của Piñgiya. “N&u đối với từng câu hỏi mộf, là như thế. Sau khi hiểu thông ý nghĩa, sau khỉ hiểu thông giáo pháp: Chính câu hỏi ấy là giáo pháp, câu trả lời là ý nghĩa. Sau khi hiểu thông ý nghĩa: Sau khi hiểu thông, sau khi biết được, sau khi cân nhác, sau khi xác đinh, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt ý nghĩa. "Sau khi hiểu thông ý nghía' là như thế. Sau khi hiểu thông giáo pháp: Sau khi hiểu thông, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt giáo pháp. "Sau khi hiểu thông ý nghĩa, sau khi hiểu thông giáo pháp" là như thế. Thì có thể thưc hành đúng pháp và thuận pháp: Thì có thể thực hành sự thực hành đúng đan, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp. “Thi có thể thực hành đúng pháp và thuận pháp” là như thế. Và còn có thể đi đến bờ kia của già và chết: Bờ kia của già và chết nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Và còn có thể đi đến bờ kia của già và chết: Có thể đi đến bờ kia, có thể chứng đắc bờ kia, có thể chạm đến bờ kia, có thể chứng ngộ bờ kia của già và chết. “V còn có thể đi đến bờ kia của già và ch&t" là như thế. Các pháp này là sẽ đi đến bờ kia: Các pháp này là sẽ đi đến bờ kia, giúp

cho đạt được bờ kia, giúp cho hoàn toàn đạt được bờ kia, giúp cho hoàn toàn đạt đến được bờ kia, vận hành đưa đến việc vượt qua già và chết. "Các pháp này là sẽ đi đến bờ kia" là như thế. Vì thế, [tên gọi] của bài giảng pháp này. Vì thế: Vì thế là bởi lý do ấy, bởi nhân ấy, bởi duyên ấy, bởi căn nguyên ấy. “Vi thế” là nhu thế. “ * Của bài giảng pháp này: Là của bài giảng Đường đi đen bờ kia này. “Vi thế, [tên gọi] của bài giảng pháp này" là như thế. Tên gọi [của bài giảng pháp này] là Đường đi đến bờ kia: Bờ kia nói đến bất tử, Niết-bàn... (nt).. sự tịch diệt, Niết-bàn. Đường đi đến nói đến đạo lộ, tức là chánh kiến... (nt).. chánh đinh. Tên gọi: Là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. "Tên gọi [của bài giảng pháp này] là Đường đi đến bờ kid' là như thế. r A r Vì thê, điêu này được nói đên: “Nêu đôi với từng câu hỏi một, sau khỉ hiêu thông ỷ nghĩa, sau khi hiếu thônạ giáo pháp thì có the thực hành đủng pháp và thuận pháp, và còn có the đi đên bờ kia của già và chét. Các pháp này là sẽ đi đên bờ kia, vì thê, tên gọi của bài giảng pháp này là 'Đường đi đen bờ kia.

1-2-3. 1. Vi Ajita, vỉ Tissametteyya, vỉ Punnaka, roi vi Mettagū, Vị Dhotaka, và vỉ Upasĩva, vi Nandaf rồi vi Hemaka. 2. Cả hai vi là vị Todeyya với vi Kappa và vỉ sáng suôt Jatukannī, Vị Bhadrãvudha và vi Udaya, luôn cả Bà4a-môn Posãla, Vị thông minh Mogharāja và vị Đại Ẩn sĩPiñgiya. 3. Những vi này đã đi đến gặp đức Phật, bậc Ân Sỉ có đức hạnh đầy đủ. Trong khi hỏi các câu hỏi vi te, họ đã đen gan đức Phật toi thượng. Những vi này đã đi đến gặp đức Phật. Những vi này: Mười sáu vi Bà-la-môn sẽ đi đến

bờ kia. Đức Phật: Vi ấy là đức Thế Tôn, đấng Tự Chủ, vi không có thầy, đã tự mình giác ngộ hoàn toàn các sự thật về các pháp chưa từng được nghe trước đây. Ngài đã đạt được trạng thái toàn tri về các pháp ấy và đã đạt được bản thể năng lực về các lực. Đức Phật: Với ý nghĩa gì là đức Phật? uVị đã giác ngộ các chân ly" là đức Phật. "Vị đã giúp cho chúng sanh giác ngộ,, là đức Phật. Do trạng thái toàn tri là đức Phật. Do trạng thái nhìn thấy tất cả là đức Phật. Do trạng thái không bị người khác dẫn dắt là đức Phật. Do trạng thái nở rộ [các đức hạnh] là đức Phật.

TIỂU DIỄN GIẢI 639

Do được công nhận đã cạn kiệt các lậu hoặc là đức Phật. Do được công nhận không có tùy phiền não là đức Phật. "Vi có luyến ái đã được xa lìa hoàn ton" là đức Phật. uVị có sân hận đã được xa lìa hoàn toàn^ là đức Phật. uVị có si mê đã được xa lìa hoàn toàn,^ là đức Phật. "Vi hoàn toàn không còn ô nhi3m" là đức Phật. uVị đã đi con đường độc dạo" là đức Phật. độc nhất đã giác ngộ quả vi Chánh đẳng giác vô thượng" là đức Phật. Do trạng thái đã phá tan sự không giác ngộ là đức Phật. Do việc đạt được sự giác ngộ là đức Phật. Đức Phật: Tên gọi này không do mẹ tạo ra, không do cha tạo ra, không do anh [em] trai tạo ra, không do chi [em] gái tạo ra, không do bạn bè hoặc thân hữu tạo ra, không do các thân quyên và những người cùng huyết thông tạo ra, không do các Sa-môn hoặc Bà-la-môn tạo ra, không do chư thiên tạo ra. Sự tận cùng của giải thoát này là sự quy định thuộc về chư Phật Thế Tôn do sự đạt được, do sự chứng ngộ trí Toàn tri ở cội cây Bồ-đề, tức là uđức Phát." Những vi này đã đi đến gặp đức Phật: Những vị này đã đi đến gặp đức Phật, đã đi đến gần, đã ngồi gầiĩ, đã vấn, đà hỏi. "Những vị này đã đi đến gặp đức Phát" là như thế. Bậc Ẩn Sĩ có đức hạnh đầy đủ. Đức hạnh: Nói đến việc đạt được sự toàn hảo về giới, sự thu thúc về giới cũng là đức hạnh, sự thu thúc vê các quyên cũng là đức hạnh, việc biêt chừng mực về vật thực cũng là đức hạnh, sự luyện tập về tỉnh thức cũng là đức hạnh, bảy đức tính tốt cũng là đức hạnh,1 bốn thiền cũng là đức hạnh. Có đức hạnh đầy đủ: Có đức hạnh đầy đủ là có đức hạnh hạng nhất, có đức hạnh thù thắng, có đức hạnh dẫn đầu, có đức hạnh tối thượng, có đức hạnh cao quý. Bậc Ẩn Sĩ: Bậc Ẩn Sĩ là [nói đến] đức Thế Tôn. uVị đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu giới uẩn lớn lao" là bậc Ẩn Sĩ.... (nt)... uVị được tầm cầu, được tìm tòi, được tìm kiếm bởi các chúng sanh có uy lực lớn lao [hỏi rằng]: Đức Phật ngự ở đâu? Đức Thế Tôn ngự ở đâu? Chúa của chư thiên ngự ở đâu? Đấng Nhân Ngiru ngự ở dâu?" là bậc An Sĩ. uBậc Ẩn Sĩ có đức hạnh đầy dỉT là như thế. Trong khi hỏi các câu hỏi vi tế. Trong khi hỏi: Trong khi hỏi là trong khi yêu cầu, trong khi thỉnh cầu, trong khi đặt niềm tin. Các câu hỏi vi tế: Các câu hỏi thâm sâu, khó nhận ra, khó hiểu biết, an tịnh, tuyệt vời, không thuộc phạm vi suy nghĩ, vi tế, có thể hiểu được bởi những bậc sáng suốt.

1 Bảy đức tính tốt {sattasaddhammã): Là có đức tin, có sự hổ thẹn (tội lỗi), có sự ghê sợ (tội lỗi), nghe nhiều, có sự tinh tân đã được phát khởi, có niệm đã được thiết lập, có trí tuệ (Tạng Luật, Parivārā (Tập yếu) II, TTPV, tập 9, trang 73). (ND)

640 KINH TIỂU BÔ

“Trong khi hỏi các câu hỏi vi tế" là như thế. Họ đã đến gần đức Phật tối thượng. Đức Phật: Vi ấy là đức Thế Tôn,... (nt)... sự quy đinh do việc chứng ngộ? tức là "dức Phật.^ Tối thượng: Đức Phật tối thượng là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý. Đã đến gần: Họ đã đi đến, đã đi đến gần, đã ngồi gần, đã vấn, đã hỏi. "Hq đã đến gần đức Phật tối thượng,9 là như thế. Vì thế, điều này được nói đến: “Những vi này đã đi đến gặp đức Phật, bậc Ân Sỉ có đức hạnh đầy đủ. Trong khi hỏi các câu hỏi vi tế, họ đã đến gần đức Phật tối thượng."

4. Được hỏi những câu hỏi, đức Phật đã giải đáp cho các vi ấy đủng theo sự thật. Với việc giải đáp các câu hỏi, bậc Hiền trí đã làm hài lòng các vỉ Bà-la-môn. Đức Phật đã giải đáp cho các vi ấy. Cho các vi ấy: Cho mười sáu vi Bà-la-môn sẽ đi đến bờ kia. Đức Phật: Vi ấy là đức Thế Tôn,... (nt)... sự quy đinh do việc chứng ngộ, tức là "đức Phật.^ Đã giải đáp: Đức Phật đã giải đáp cho các vị ấy, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã an định, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ. “Dức Phật đã giải đáp cho các vi ấy” là như thế. Được hỏi những câu h6i... đúng theo sự thật. Được hỏi những câu hỏi: Được hỏi những câu hỏi, được vấn, được yêu cầu, được thỉnh cầu, được đặt niềm tin. Đúng theo sự thật: Nên chỉ dạy thế nào thì đã chỉ dạy thế ấy, nên chỉ bảo thế nào thì đã chỉ bảo tìiế ấy, nên thông báo thế nào thì đã thông báo thế ấy, nen ấn đinh thế nào thì đã ấn định thế ấy, nên khai mở thế nào thì đã khai mở thế ấy, nên chia sẻ thế nào thì đã chia sẻ thế ấy, nên làm rõ thế nào thì đã làm rõ thế ấy, nên bày tỏ thế nào thì đã bày tỏ thế ấy. "Được hỏi những câu hỏi... đúng theo sự thát" là như thế. Với việc giải đáp các câu hỏi: Với việc giải đáp, với việc chỉ dạy, với việc chỉ bảo, với việc thông báo, với việc ấn định, với việc khai mở, với việc chia sẻ, với việc làm rõ, với việc bày tỏ các câu hỏi. "Với việc giải đáp các câu h6i” là như thế. Bậc Hiền trí đã làm hài lòng các vi Bà-la-môn. Đã làm hài lòng: Đã làm hài lòng, đã làm vô cùng hài lòng, đã làm tin tưởng, đã làm vừa lòng, đã làm hoan hỷ.

TIỂU DIỄN GIẢI 641

Các vi Bà-la-môn: Mười sáu vi Bà-la-môn sẽ đi đến bờ kia. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt).. đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là bậc Hiền trí. "Bậc Hiền trí đã làm hài lòng các vị Ba-la-m0n,9 là như thế. Vì thế, điều này được nói đến: "'Được hỏi những câu hỏi, đức Phật đã giải đáp cho các vỉ ấy đúng theo sự thật. Với việc giải đáp các câu hỏi, bậc Hiền trí đã làm hài lòng các vi Bà-la-môn."

5. Các vi ây được hài lòng với bậc Hữu Nhãn, đức Phật, đang Quyên Thuộc Của Mặt Trời, đã thực hành Phạm hạnh tronQ sự hiện diện của bậc có tuệ cao quỷ. Các vi ấy, được hài lòng với bậc Hữu Nhãn. Các vi ấy: Mười sáu vị Bà-la-môn sẽ đi đến bờ kia. Được hài lòng: Được hài lòng, được vô cùng hài lòng, được tin tưởng, được vừa lòng, được hoan hỷ. "Các vi ấy, được hài long99 là như thế. Với bậc Hữu Nhãn: Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với năm loại nhãn (con mắt): Bậc Hữu Nhãn với nhục nhãn, bậc Hữu Nhãn với thiên nhãn, bậc Hữu Nhãn với tuệ nhãn, bậc Hữu Nhãn với Phật nhãn, bậc Hữu Nhãn với toàn nhãn. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với nhục nhãn nghĩa là thế nào?... (nt)... Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với toàn nhãn nghĩa là như vậy. "Các vị ấy,

được hài lòng với bậc Hữu Nhan" là như thế. Với đức Phật, đấng Quyến Thuộc Cửa Mặt Trời. Đức Phật: Vị ấy là đức Thế Tôn,... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "đức Phật.99 [Voi] đấng Quyến Thuộc Của Mặt Trời: Mặt trời nói đến Thái Dương. Thái Dương là Gotama theo dòng tộc, đức Thế Tôn cũng là Gotama theo dòng tộc. Đức Thê Tôn là bà con trong dòng tộc, là quyên thuộc trong dòng tộc của Thái Dương; vì thế, đức Phật là quyến thuộc của mặt trời. 66Với đức Phật, đấng Quyến Thuộc Của Mặt Tròi" là như thế. Các vi đã thực hành Phạm hạnh: Phạm hạnh nói đến sự kiêng cữ, sự xa lánh, sự kiềm che, sự tránh xa, sự chừa bỏ, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lằn ranh, sự phá hủy cây cầu đối với việc đạt đến các pháp thấp kém. Thêm nữa, theo cách không vòng vo, Phạm hạnh nói đến đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tức là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Các vi đã thực hành Phạm hạnh: Các vi đã thực hành Phạm hạnh, các vi đã tiến hành sau khi thọ trì.

642 KINH TIÊU Bộ

"Các vị đã thực hành Phạm hạnh" là như thế. Trong sự hiện diện của bậc có tuệ cao quý: Của bậc có tuệ cao quý, của bậc có tuệ cao cả, của bậc có tuệ hạng nhất, của bậc có tuệ thù thắng, của bậc có tuệ dẫn đầu, của bậc có tuệ tối thượng, của bậc có tuệ cao thượng. Trong sự hiện diện: Trong sự hiện diện là ở xung quanh, ở tại chỗ ngồi, ở không xa, ở kế bên. “Trong sự hiện diện của bậc có tuệ cao quy” là như thế. Vì thế, điều này được nói đến: "Các vi ây được hài lòng với bậc Hữu Nhãn, đức Phật, đang Quyên Thuộc Của Mặt Trời, đã thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của bậc có tuệ cao quỷ.

6. Theo như điêu đã được chỉ bảo bởi đức Phật đôi với từng câu hỏi mộtf người nào thực hành theo như the thì có the từ bờ bên này đi đen bờ kia. Đối với từng câu hỏi một: Đối với mỗi một câu hỏi của Ajita, đối với mỗi một câu hỏi của Tissametteyya,... (nt).. đôi với môi một câu hỏi của Piủgiya. "Đối với từng câu hỏi m0t" là như thế. Theo như điều đã được chỉ bảo bởi đức Phật Đức Phật: Vi ấy là đức Thế Tôn? đấng Tự Chủ,... (nt).. sự quy định do việc chứng iĩgộ? tóc là "đức Phát." Theo như điều đã được chỉ bảo bỏi đức Phật: Theo như điều đã được chỉ dạy, đã được chỉ bảo, đã được thông báo, đã được ấn định, đã được khai mở, đã được chia sẻ, đã được làm rố9 đã được bày tỏ bởi đức Phật. "Theo như điều đã được chỉ bảo bởi đức Phát" là như thế. Người nào thực hành theo như thế: Có thể thực hành sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp. "Người nào thực hành theo như thế" là như thế. Thì có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia: Bờ kia nói đến bất tử, Niết-bàn,... (nt)... sự diệt tận, Niết-bàn. Bờ bên này nói đến các ô nhiễm, các uẩn và các sự tạo tác. Thì có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia: Từ bờ bên này có thể đi đến bờ kia, có thể chứng đắc bờ kia, có thể chạm đến bờ kia, có thể chứng ngộ bờ kia. "Thi có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia" là như thế. Vì thế, điều này được nói đến: x ỉ “Theo như điêu đã được chỉ bảo bởi đức Phật đôi với từng câu hỏi một, người nào thực hành theo như thê thì có thê từ bờ bên này đi đên bờ Ida."

TIÊU DIỄN GIẢI 643

7. Người tu tập đạo lộ tối thượng có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia. Đạo lộ ấy đưa đến việc đi đen bờ kia, vì the gọi là Đường đi đen bờ kia, Có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia: Bờ ben này nói đến các ô nhiễm, các uẩn, và các sự tạo tác. Bờ kia nói đen bất tử, Niết-bàn,..(nt).. sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Có thể từ bờ bên này đi đến bờ kia: Từ bờ bên này có thể đi đến bờ kia, có thể chứng đắc bờ kia, có thể chạm đến bờ kia, có thể chứng ngộ bờ kia. “C6 thể từ bờ bên này đi đến bờ kia" là như thế. Người tu tập đạo lộ tối thượng: Đạo lộ tối thượng nói đến đạo lộ Thánh thiện tám chi phân, tức là: Chánh kiên... (nt).. chánh định. Đạo lộ tối thượng: Là đạo lộ cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn dầu, tối thượng, cao quý. Người tu tập: Người đang tu tập, đang tập luyện, đang làm thường xuyên. “Nguồi tu tập đạo lộ tối thuợng" là như thế. Đạo lộ ấy đưa đến việc đi đến bờ kia: "Dạo lộ, đường lộ, lộ trình, con lộ, con đường, lối di, đường đi, Chiếc thuyền, cây cầu để vượt qua, chiếc bè, chiếc phao, ngõ đi qua." Đưa đến việc đi đến bờ kia: Đưa đến việc đi đến bờ kia là đưa đến việc hoàn toàn đạt được bờ kia, đưa đến việc hoàn toàn đạt đến được bờ kia, đưa đến việc vượt qua già và chết. "Dạo lộ ấy đưa đến việc đi đến bờ kia" là như thế. Vì thế gọi là ^Đường đi đến bờ kia." Vì thế: Vì thế là bởi lý do ấy, bởi nhân ấy, bởi duyên ấy, bởi căn nguyên ấy. Bờ kia nói đến bất tử, Niết-bàn... (nt).. sự tịch diệt, Niết-bàn. Đường đi đến nói đến đạo lộ. Gọi là: Từ "itr này là sự nối liền các câu văn,... (nt)... tính chất tuần tự của các câu văn. "Vi thế gọi là 'Đường đi đến bờ kia"' là như thế. Vì thế, điều này được nói đến: ''Người tu tập đạo lộ tôi thượng cỏ thê từ bờ bên này đi đên bờ kia. Đạo lộ ấy đưa đến việc đi đến bờ kia, vì thế gọi là 'Đường đi đến bờ kia'

8. [Tôn giả Piñgiya nói rằng:] "'Tôi sẽ tường thuật Kỉnh Đường đi đến bờ kia} Bậc không có vét nhơ, có sự thông minh bao la, không còn dục, đã ra khỏi rừng [ô nhiễm]; bậc Long Tượng đã thay như the nào, Nệài đã nói ra như the ấy. Nguyên nhân của việc gì khiến Ngài lại nói lời doi trả?" Tôi sẽ tường thuật Kinh Đường đi đến bờ kia: Tôi sẽ tường thuật bài kệ,

2 Xem chú thích 4 ở trang 447. (ND)

tôi sẽ thuyết giảng lại điều đã được thuyết giảng, tôi sẽ nói đến điều đã được nói đến, tôi sẽ nói ra điều đã được nói ra, tôi sẽ phát ngôn điều đã được phát ngôn. "Tôi sẽ tường thuật Kỉnh Đường đi đến bờ kia" là như thế. Tôn giả Piñgiya nói rằng. Răng: Từ "iccd" này là sự nôi liên các câu văn,... (nt)... tính chát tuân tự của các câu văn. Tôn giả: Từ "āyasmā này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng. Piñgiya: Là tên của vị Trưởng lão ấy, là sự ấn đinh, sự chỉ định, sự quy đinh, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. "Tôn giả Piñgiya nói ring” là như thế. Đã thấy như thế nào, Ngài đã nói ra như thế ấy: Đã thấy như thế nào, Ngài đã nói ra, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thônệ báo, đã ấn định, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ5 đã bày tỏ như thế ấy. Đã thạy "tất cả các hành là vô thuơng” như thế nào, Ngài đã nói ra, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thôn^ báo, đã ấn định, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ như thế ấy. Đã thấy "tất cả các hành là kh6”...(nt).."Điều ẹì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệf, như the nào,

Ngài đã nói ra, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn đinh, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ như thế ấy. "Đã thấy như thế nào, Ngài đã nói ra như thế ấy" là như thế. Bậc không có vết nhơ, có sự thông minh bao la. Bậc không có vết nhơ: Luyến ái là vết nho, sân hận là vết nhơ, si me là vết nhơ, giận dữ..., thù hằn... (nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là các vết nhơ. Đối với đức Phật Thế Tôn, các vết nhơ ấy đã được dứt bỏ5 có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì the, đức Phật là bậc không xao động, không có vết nhơ, không còn vết nhơ, đã rời xa vết nhơ, đã dứt bỏ hẳn vết nhơ, đã được thoát khỏi vét nhơ, đã vượt qua khỏi tát cả vét nhơ. Bao la: Nói đến trái đất. Đức Thế Tôn đã thành tựu tuệ ấy, [là tuệ] bao la, trải rộng, sánh bàng trái đất. Thông minh: Nói đến tuệ; tuệ là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiến đen gan, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu tuệ thông minh này; vì thế, đức Phật vô cùng thông minh. "Bậc không có vết nhơ, có sự thông minh bao la" là như thế. Không còn dục, đã ra khỏi rừng [ô nhiễm], bậc Long Tượng. Dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Đối với đức Phật Thế Tôn, các vật dục đã được biết toàn diện, các

Ô nhiễm dục đã được dứt bỏ. Do trạng thái đã được biết toàn diện đối với các vật dục, do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các ô nhiễm dục, đức Thế Tôn không ham muốn các dục, không ước muốn các dục, không ước nguyện các dục, không mong cầu các dục, không nguyện cầu các dục. Những người nào ham muốn các dục, ước muốn các dục, ước nguyện các dục, mong cầu các dục, nguyện cầu các dục, những người ấy có sự ham muốn các dục, có sự luyến ái với ái dục, có sự suy tưởng đến tưởng [về dục], Đức Thế Tôn không ham muốn các dục, không ước muốn các dục, không ước nguyện các dục, không mong câu các dục, không nguyện cầu các dục; vì thế, đức Phật không có dục/ không còn dục, có dục đã được từ bỏ, có dục đã được tẩy trừ, có dục đã được giải thoát, có dục đã được dứt bỏ, có dục đã được buông bỏ, có luyến ái đã được xa lìa, có luyến ái đã được tách lìa, có luyến ái đã được từ bỏ, có luyến ái đã được tẩy trừ, có luyến ái đã được giải thoát, có luyến ái đã được dứt bỏ, có luyến ái đã được buông bỏ, đã không còn khao khát, đã được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, song với trạng thái cao thượng tự thân. "Không còn dục,^ là như thế. Đã ra khỏi rừng [ô nhiễm]: Luyến ái là rừng, sân hận là rừng, si mê là rừng, giận dữ là rừng, thù hằn là rừng,...(nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là các nmg. Đối với đức Phật Thế Tôn, các rừng ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. Vì thế, đức Phật là bậc không có rừng, lìa khỏi rừng, không còn rừng, đã rời xa rưng, đã dứt bỏ hẳn rừng, đã được thoát khỏi rừng, đã vượt qua khỏi tất cả rừng. "Đã ra khỏi rừng [ô nhiễm],, là như thế. Bậc Long Tương: Bậc Long Tượng là [nói đến] đức Thế Tôn. "Vị không làm điều tội là bậc Long Tượng, không đi đến,9 là bậc Long Tượng, "vi không trở "là bậc Long Tượng.... (nt)... uĐức Thế Tôn không trở về" là bậc Long Tượng nghĩa là

như vậy. "Không còn dục, đã ra khỏi rừng [ô nhiễm], bậc Long Tượng95 là như thế. Nguyên nhân của việc gì khiến Ngài lại nói lời dối trá? Nguyên nhân của việc gì: Nguyên nhân của việc gì là bởi nguyên nhân gi, bởi lý do gi, bởi căn nguyên gì, bởi duyên gì. "Nguyên nhân của việc gi" là như thế. Lại nói lời dối trá: Lại có thể nói, có thể thuyết, có thể giảng giải, có thể diễn ta lời dối trá. Lại nói lòi dối trá: Lại có thể nói lời sai trái, có thể noi lời nói dối trá, có thể nói lời không thánh thiện, ở dây, một người nào đó đi đến hiệp hội, hoặc đi đến tập thể, hoặc đi đến giữa thân quyến, hoặc đi đến giữa đoàn the, hoặc đi đến

3 Động xừkãmetỉ được ghi nghĩa Việt là t4ham muốn.,, Còn danh từ kāmā được dịch theo hai nghĩa là "hamìnuSĩi" và “dục" tuy theo ngữ cảnh. ở đây akãmo được dịch là 4tkhông có diịc", ở nơi khác được dịch là "không có ham muốn,,. (ND)

giữa các vương tộc, rồi bị mời đến, bi hỏi cung rằng: "Thua ônjg, hãy đến. Ông biết điều nào thì ông hãy nói điều ấy." Kẻ ấy trong khi không biêt đã nói là: "Tôi biếf\ hoặc biết đã nói là: "Tôi không biếf\ hoặc không thấy đã nói là: "Tôi thấy", hoặc thấy đã nói là: uTôi không thấy." Như thế, vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân tài sản, hoặc vì nguyên nhân vật chát nhỏ nhen rồi cố tình nói dối; việc này được gọi là nói lời sai trái. Thêm nữa, việc nói dối là với ba yếu tố: Ngay trước đó, vi này khởi ý rằng: "Ta sẽ nói điều dối trá9\ trong khi nói [biết rằng]: "Ta đang nói điêu dối trá", đã nói xong [biết rằng]: "Điều dối trá đã được ta n6i." Việc nói dối là với ba yếu tô này. Thêm nữa, việc nói dôi là với bôn yêu tô: Ngay trước đó, vị này khởi ỷ rằng: “Ta sẽ nói điều dối trú", trong khi nói [biết rằng]: "Ta đang nói điều doi trá", đã nói xong [biết rằng]: "Biều dối trá đã được ta nóF\ đã che giấu quan điểm. Việc nói dối là với bon yếu tố này. Thêm nữa, việc nói dối là với năm yếu tố,... với sáu yếu tố,... với bảy yếu tố,... với tám yếu tố: Ngay trước d6, vị này khởi ý rằng: "Ta sẽ nói điều dối trá9\ tronjg khi nói [biết rằng]: í6Ta đang nói điều dối trú đã nói xong [biết rằn^]: "Biều dối trá đã được ta n6i", đã che giấu quan điểm, đã che giấu điều chấp nhận, đã che giấu điều ưa thích, đã che giấu ý tưởng, đã che giấu sự việc. Việc nói dối là với tám yếu tố này. Nguyên nhân của việc gì khiến N^ài lại nói lòi dối trá: Nguyên nhân của việc ệi khiến Ngài lại có thể nói, có the thuyết, có thể giảng giải, có thể diễn tả lời doi trá? ” "Nguyên nhân của việc gì khiến Ngài lại nói lời dối trá?" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piỏgiya đã nói: [Tôn giả Piñgiya nói rằng:] sẽ tường thuật Kinh Đường đi đến bờ kia, Bậc không có vết nhơ, cỏ sự thông minh bao la, không còn dục, đã ra khỏi rừng [ô nhiễm]; bậc Long Tượng đã thấy như thế nào, Ngài đã nói ra như thế ấy. Nguyên nhân của việc gì khiến Ngài lại nói lời dối trá?"

9. Giờ đây tôi sẽ thuật lại lời nói đức độ của bậc đã dứt bỏ vết nhơ và si mê, của bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha, Của bậc đã dứt bỏ vết nhơ và sỉ mê. Vét nhơ: Luyên ái là vét nhơ, sân hận là vét nhơ, si mê là vét nhơ, ngã mạn là vết nhơ, tà kiến la vết nhơ, ô nhiễm là vết nhơ, tất cả uế hạnh là vết nhơ, tất cả các nghiệp đưa đến hữu là vết nhơ. Si mê: Là sự khôn^ biêt vê khô,... (nt)... sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện; điêu này được gọi là si me. Đối với đức Phật Thế Tôn, vết nhơ và si mê đã được

dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, đức Phật là bậc đã dứt bỏ vết nhơ và si mê.

TIỂU DIỄN GIẢI 647

uCủa bậc đã dứt bỏ vết nhơ và si mê,, là như thế. Của bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha. Ngã mạn: Ngã mạn theo một loại: Là sự kiêu hãnh của tâm. Ngã mạn theo hai loại: Ngã mạn do tâng bốc bản thân và ngã mạn do khinh bỉ người khác. Ngã mạn theo ba loại: [Nghĩ rằng:] "Ta là tốt hơn,, là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là ngang b$ng" là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là thua kém^, là ngã mạn. Ngã mạn theo bốn loại: Do lợi lộc rồi sanh khởi ngã mạn, do danh vọng rồi sanh khởi ngã mạn, do khen ngợi rồi sanh khởi ngã mạn, do sung sướng rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo năm loại: [Nghĩ ràng:] uTa đạt được các sắc hợp Y' ròi sanh khởi ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta đạt được các thinh, các hương, các vi, các xúc hợp rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo sáu loại: Do sự thành tựu của mắt rồi sanh khởi ngã mạn, do sự thành tựu của tai..., do sự thành tựu của mũi...do sự thành tựu của lưỡi..., do sự thành tựu của thân..., do sự thành tựu của ý rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo bảy loại: Ngã mạn, cao ngạo, cao ngạo dựa trên ngã mạn, tự ti, tăng thượng mạn, ngã mạn về bản thân, ngã mạn do hiểu biết sai trái. Ngã mạn theo tám loại: Do lợi lộc rồi sanh khởi ngã mạn, do không có lợi lộc rồi sanh khởi tự ti, do danh vọng rồi sanh khởi ngã mạn, do không có danh vọng rồi sanh khởi tự ti, do lời khen rồi sanh khởi ngã mạn, do lời chê rồi sanh khởi tự ti, do sung sướng rồi sanh khởi ngã mạn, do khổ rồi sanh khởi tự ti. Ngã mạn theo chín loại: [Nghĩ răng:] uTa là tót hơn so với người tót hơn" là ngã mạn, "ta là ngang bằng so với người tốt hơn^, là ngã mạn, "ta là thua kém so với người tốt hơn,, là ngã mạn, “ta là tốt hơn so với người ngang b3ng" là ngã mạn, "ta là ngang bằng so với người ngang bằng,9 là ngã mạn, “ta là thua kém so với người ngang bằng” là ngã mạn, "ta là tốt hơn so với người thua k$m" là ngã mạn, “ta là ngang bằng so với người thua kem" là ngã mạn, "ta là thua kém so với người thua kém^, là ngã mạn. Ngã mạn theo mười loại: ở đây một người nào đó sanh khởi ngã mạn về xuất thân, hoặc về dòng dõi, hoặc vê con nhà gia thê, hoặc vê vẻ đẹp của làn da, hoặc về tài sản, hoặc về học vấn, hoặc về công việc, hoặc về tài nghệ, hoặc về kiến thức, hoặc về sự học hỏi, hoặc về tài biện giải, hoặc về sự việc này khác. Ngã mạn nào với hình thức như vậy là biểu hiện của ngã mạn, trạng thái của ngã mạn, sự kiêu hãnh, sự hãnh diện, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm; điều này được gọi là ngã mạn. Gièm pha: Gièm pha, biểu hiện gièm pha, trạng thái gièm pha, sự ganh ghét, việc làm do ganh ghét; việc này được gọi là gièm pha. Đối với đức Phật Thế Tôn, ngã mạn và gièm pha đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt

nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điêu kiện sanh khởi trong tương lai. Vì thế, đức Phật là bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha. "Cha bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha" là như thế. Giờ đây tôi sẽ thuật lại lòi nói đức độ. Giờ đây tôi: Từ "handāham" này là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm

đây đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuôi từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Tôi sẽ thuật lại lời nói đức độ: Tôi sẽ thuật lại, tôi sẽ chỉ bảo, tôi sẽ thông báo, tôi sẽ ấn định, tôi sẽ khai mở, tôi sẽ chia sẻ, tôi sẽ làm rõ, tôi sẽ bày tỏ lời phát ngôn, lời nói, lời phát biểu, lời thốt ra đã được tiến đến, đã được tiến gần, đã được tiến vào, đã được tiến sát, đã được đạt đến, đã được đầy đủ, đã được thành tựu với sự đức độ. “Giờ đây tôi sẽ thuật lại lời nói đức d" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: ^Giờ đây tôi sẽ thuật lại lời nói đức độ của bậc đã dứt bỏ vết nhơ và sỉ mêf của bậc có sự dứt bỏ ngã mạn và gièm pha. “

10. Đức Phật, đấng Toàn Nhãn, bậc xóa tan sự tăm tối, Vi đã đi đen tận cùng the giới, đã vượt trội mọi hữu, Không còn lậu hoặc, đã dứt bỏ tất cả kho, Vi xứng đáng có danh xưng đã được tôi hau cận, thưa vỉ Bà-la-môn. Đức Phật, đấng Toàn Nhãn, bậc xóa tan sự tăm tối. Bậc xóa tan sự tăm tối: Bậc đã xóa tan, đã xua tan, đã dứt bỏ, đã xua đi, đã làm chấm dứt, đã làm cho không còn hiện hữu sự tăm tối bởi luyến ái, sự tăm tối bởi sân hận, sự tăm tối bởi si mê, sự tăm tối bởi ngã mạn, sự tăm tối bởi tà kiên, sự tăm tôi bởi ô nhiêm, sự tăm tôi bởi uê hạnh, sự tạo ra tăm tôi, sự làm cho mù măt, sự tạo ra vô trí, sự diệt tận tuệ, đem đên sự buôn phiên, không vận hành đến Niết-bắn. Đức Phật: Vị ấy là đức Thế Tôn,... (nt)..• sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Phật., Toàn Nhãn: Nói đến trí toàn giác. ... (nt)... vì thế đức Như Lai là bậc Toàn Nhãn. “Bức Phật, đấng Toàn Nhãn, bậc xóa tan sự tăm t6i” là như thế. Vi đã đi đến tận cùng thế giổi, đã vượt trội mọi hữu. Thế giới: Một thế giới: Thế giới hiện hữu. Hai thế giới: Thế giới hiện hữu và thế giới sẽ hình thành, thế giới nhàn cảnh đang hiện hữu và thế giới nhàn cảnh sẽ hình thành, thế giới khổ cảnh đang hiện hữu và thế giới khổ canh sẽ hình thành. Ba thế giới: Ba cảm thọ.

TIÊU DIỄN GIẢI e 649

Bốn thế giới: Bốn yếu tố nuôi dưỡng. Năm thế giới: Năm thủ uẩn. Sáu thế giới: Sáu xứ thuộc nội phần. Bảy thế giới: Chỗ trú của thức. Tám thế giới: Tám pháp của thế gian. Chín thế giới: Chín trú xứ của chúng sanh. Mười thế giới: Mười xứ. Mười hai thế giới: Mười hai xứ. Mười tám thế giới: Mười tám giới. Vi đã đi đến tận cùng thế giói: Đức Thế Tôn đã đi đến điểm cuối, đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh,... (nt)... đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-bàn. Vị ấy đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành,... (nt)... việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vi ấy. "Vị đã đi đến tận cùng thế gi&i" là như thế. Đã vượt trội mọi hữu. Hữu: Có hai sự hiện hữu: Sự hiện hữu do nghiệp và sự hiện hữu lần nữa liên quan đến việc nối liền tái sanh. Cái nào là sự hiện hữu do nghiệp? Phúc hành, phi phúc hành, bất động hành,4 cái này là sự hiện hữu do nghiệp. Cái nào là sự hiện hữu lần nữa liên quan đến việc nối liền tái sanh? Săc5 thọ, tưởng, hành, thức liên quan đến việc nối liền tái sanh, cái này là sự hiện hữu lần nữa liên quan đến việc nối liền tái sanh. Đức Thế Tôn đã vượt qua, đã vượt quá, đã vượt qua khỏi sự hiện hữu do nghiệp và sự hiện hữu lần nữa liên quan đen việc nối liền tái sanh. đã đi đến tận cùng thế giới, đã vượt trội mọi hữu" là như thế. Không còn lậu hoặc, đã dứt bỏ tất cả khổ. Lậu hoặc: Có bốn lậu hoặc: Dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu. Đối với đức Phật Thế Tôn, các lạu hoặc ấy là đã

được dứt bỏ? có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn các điêu kiện sanh khởi trong tương lai; vì thê, đức Phật là bậc không còn lậu hoặc. Đã dứt bỏ tất cả khổ: Đối với Ngài, mọi việc liên quan đến việc nối liền tái sanh là khổ sanh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ do sầu-bi-khổ-ưu-não?... (nt)... sự tổn hại về kiến thức là khổ, [tất cả] đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vì thế, đức Phật là bậc đã dứt bỏ tất cả khổ. "Không còn lậu hoặc, đã dứt bỏ tất cả kh8" là như thế. Vi xứng đáng có danh xưng đã được tôi hầu cận, thưa vi Bà-la-môn. Vị xứng đáng có danh xưng: Xứng đáng có danh xưng là có tên gọi

4 Xem chú thích về "phúc hành, phi phúc hành, bất động hành” & trang 77. (ND)

tương đương, có danh xưng tương đương, xứng đáng có danh ximg tương đương. Đức Thế Tôn Vipassī, đức Thế Tôn Sikhī, đức Thế Tôn Vessabhū, đức Thế Tôn Kakusandha, đức Thế Tôn Konâgamana, đức Thế Tôn Kassapa, chư Phật Thế Tôn ấy có tên gọi tương đương, có danh ximg tương đương. Đức Thế Tôn Sakyamuni cũng có tên gọi tương đương, có danh xưng tương đương đối với chư Phật Thế Tôn ấy; vì thế, đức Phật xứng đáng có danh xưng. Đã được toi hầu cận, thưa vi Bà-la-môn: Đức Thế Tôn ấy đã được đến gần, đã được hầu cận, đã được phục vụ tận tình, đã được thăm hỏi, đã được hỏi han bởi tôi* xứng đáng có danh ximg đã được tôi hầu cận, thưa vị Bà-la-môn,5 là như thể. Vì thế, vi Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Dỉcc Phật, đấng Toàn Nhãn, bậc xóa tan sự tăm tối, Vi đã đi đen tận cùng the giới, đã vượt trội mọi hữu, Không còn lậu hoặc, đã dứt bỏ tất cả kho, Vi xứng đảng có danh xưng đã được tôi hau cận, thưa vị Bà-la-môn.

11. Giống như loài lưỡng sanh, sau khi lìa bỏ khu rừng cây nhỏ, Có thể sống ở khu rừng có nhiều trải cây, Cũng như vậy, sau khi lìa bỏ người có tầm nhìn nhỏ nhoi, Tôi tựa như con chim thiên nga đã đạt đen biển lớn. Giống như loài lưỡng sanh, sau khỉ lìa bỏ khu rùng cây nhỏ, có thể sống ờ khu rg có nhiều trái cây. Loài lưỡng sanh: Nói đên loài chim. Vì lý do gi, loài lưỡng sanh được gọi là loài chim? "Được sanh ra hai ll" là loài lưỡng sanh: Từ bụng mẹ và từ quả trứng; vì lý do ấy, loài lưỡng sanh được gọi là loài chim. "Loài lưỡng sanh,, là như thế. Giống như [loài lưỡng sanh] sau khỉ lìa bỏ khu rùng cây nhỏ: Giống như con chim, sau khi lìa bỏ, sau khi từ bỏ, sau khi vượt quá, sau khi vượt qua hẳn, sau khi vượt qua khỏi khu rưng nhỏ, khu rừng trống không, khu rưng hẹp có trái cây, ít thức ăn, ít nước uống, có thể đi đen, có thể tìm đến, có thể đạt được khu rừng lớn, khu rừng già khác có nhiều trái cây, nhiều thức ăn, nhiều cây cối, nhiều nước uống, và ở khu rừng già ấy có thể sắp xếp việc tru ngụ. "Giống như loài lưỡng sanh, sau khi lìa bỏ khu rừng cây nhỏ, có thể sống ở khu rừng có nhiều trái cây^, là như thế. Cũng như vậy, sau khi lìa bỏ người có tầm nhìn nhỏ nhoi, tôi tựa như con chim thiên nga đã đạt đến biển lớn. Tương tự như thế: Là phương thức của sự so sánh. Sau khỉ ỉìa bỏ người có tầm nhìn nhỏ nhoi: So sánh với đức Phật Thế Tôn, Bà-la-môn Bâvari và những người khác là thầy của vị ấy thì có tầm nhìn nhỏ

nhoi, có tầm nhìn ít ỏi, có tầm nhìn chút ít, có tầm nhìn thấp kém, có tầm nhìn thấp thỏi, hoặc có tầm nhìn tồi tệ. Sau khi dứt bỏ, sau khi lìa bỏ, sau khi vượt quá, sau khi vượt qua hẳn, sau khi vượt qua khỏi các vị [Bà-la-môn] có tầm nhìn nhỏ nhoi, có tầm nhìn ít ỏi? có tầm nhìn chút ít, có tầm nhìn thấp kém, có tầm nhìn thấp thỏi, có tầm nhìn tồi tệ ấy, tôi đã đi đến, đã tìm đến, đã đạt được, đức Phạt The Tôn là bậc có tầm nhìn vô lượng, có tầm nhìn cao cả, có tầm nhìn hang nhất, có tầm nhìn thù thắng, có tầm nhìn dẫn đầu, có tầm nhìn tối thượng, có tầm nhìn cao quý, bậc không thể sánh bằng, bậc sánh bằng những vị không thể sánh bằng, bậc không người tương đương, không người đối xứng, không người đối thủ, vị Thiên Nhân vượt trội chư thiên, đấng Nhân Ngưu, đang Nhân Su, đấng Nhân Tượng, bậc thuần chủng của loài người, bậc lãnh tụ của loài người, bậc gánh vác sứ mệnh của loài người, bậc duy trì mười lực. Hoặc giống như chim thiên nga có thể đi đến, có thê tìm đến, có thê đạt được hô nước nhân tạo to lớn, hoặc ho thiên nhiên Anotatta, hoặc đại dương không bị xao động, có khối lượng nước không thể ước lượng; tương tự y như vậy, đức Phật Thế Tôn là bậc không bị xao động, có uy lực vô lượng, có trí đã được khai mở, có mắt rộng mở, thiện xảo trong việc chia chẻ bằng tuệ, đã chứng đắc tuệ phân tích, đã đạt đến bốn pháp tự tín, thiên về việc nhập thiền quả thanh tinh, có bản thân tinh khiết, không nói hai lời, bậc tự tại, có lời hứa chác chắn, là bậc vĩ dại, không nhỏ nhoi, sâu thẳm không thể đo lường, khó thâm nhập, có nhiều bảo vật tựa như biển cả, đã thành tựu sáu chi phần của xả, không thể so sánh, bao la không thể đo lường, vị như thế ấy là vi nói về đạo lộ trong số các vị tuyên thuyết, tựa như núi Meru trong số các ngọn núi, tựa như loài nhân điểu trong số các loài chim, tựa như con sư tử trong số các loài thú, tựa như biển cả trong số các đại dương; tôi đã đi đến với vị Đạo sư ấy, bậc chiến thắng cao quý, vị Đại Ân Sĩ. "Cũng như vậy, sau khi lìa bỏ người có tầm nhìn nhỏ nhoi, tôi tựa như con chim thiên nga đã đạt đến biển lớn" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: "Giống như loài lưỡng sanh, sau khi lìa bỏ khu rừng cây nhỏ, Có thể sống ở khu rừng có nhiều trải cây, Cũng như vây, sau khi lìa bỏ người có tam nhìn nhỏ nhoi, Tôi tựa như con chim thiên nga đã đạt đen biến lớn."

12. Những người nào trước đây đã giải đáp cho tôi Khác với lời dạy của đức Gotama [nói rang]: "'Đã ỉa như vầy, sẽ là như vầy ", Mọi điêu ây đêu do nghe lời đôn đãi, Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nght Những người nào trước đây đã giải thích cho tôi. Những người nào: Là vị Bà-la-môn Bãvari và những người khác là thầy của vị ấy. Những vi ấy đã giải thích, đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn

định, đã khai mở5 đã chia sẻ, đã làm rõ9 đã bày tỏ về quan điểm của mình, về sự chấp nhận của minh, về sự ưa thích của mình, về quan niệm của mình, về ý định của mình, về chủ tâm của mình. “Những người nào trước đây đã giải thích cho t6i” là như thế. Khác với lời dạy của đức Gotama: Khác với lời dạy của đức Gotama là khác hẳn lời dạy của đức Gotama, trước cả lời dạy của đức Gotama, trước tiên so với lời dạy của đức Gotama, so với lời dạy của đức Phật, so với lời dạy của đấng Chiến Thắng, so với lời dạy của đức Như Lai, so với lời dạy của vị Thiên Nhân vượt trội chư thiên, so với lời dạy

của bậc A-la-hán. "Khác với lời dạy của đức Gotama” là như thế. Đã là như vầy, sẽ là như vầy: Nghe nói đã là như vầy, nghe nói sẽ là như vầy. "Đã là như vầy, sẽ là như vầy" là như thế. Mọi điều ấy đều do nghe lòi đồn đãi: Họ đã thuyết giảng mọi điều ấy do nghe lời đồn đãi, do nghe nói như thế, do sự truyền thừa, do sự thành tựu của việc thu thập kiến thức, do nhân suy nghi, do nhân suy luận, do suy đoán theo biểu hiện, do sự suy xét và chấp nhận vê quan diêm, không được chính bản thân biết rõ, không được tự thân quán xét lại. "Mọi điều ấy đều do nghe lời đồn đãi,9 là như thế. Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghĩ: Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghĩ, sự tăng trưởng của suy tư, sự tăng trưởng của tư duy, sự tăng trưởng của suy tư về dục, sự tăng trưởng của suy tư về sân hận, sự tăng trưởng của suy tư về hãm hại, sự tăng trưởng của suy tư về thân quyến, sự tăng trưởng của suy tư về xứ sở5 sự tăng trưởng của suy tư về chư thiên, sự tăng trưởng của suy tư liên quan đến sự trắc ẩn đối với người khác, sự tăng trưởng của suy tư liên quan đến lợi lộc, sự trọng vọng, sự nổi tiếng, sự tăng trưởng của suy tư liên quan đen việc không bị khi dễ. "Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghr, là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Những người nào trước đây đã giải đáp cho tôi Khác với lời dạy của đức Gotama [nói rang]: y r vây,y sẽ là như vây 5 'Đã là như Mọi điêu ây đêu do nghe lời đôn đãi, Mọi điều ấy đều là sự tăng trưởng của suy nghĩ." r y 13. Vi xóa tan sự tăm tôi, một mình, đang ngôi, Có sự sáng chói, bậc tạo ra ảnh sáng ấy Là vi Gotama có sự hiểu biết bao laf Là vị Gotama có sự thông minh bao la. Vi xóa tan sự tăm tối, một mình, đang ngồi.

TIÊU DIỄN GIẢI > 653

Một mình: Đức Thê Tôn là một mình theo quy đinh của đời sông xuất gia, một mình với ý nghĩa không người thứ hai, một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái, một mình "c6 luyến ái đã được xa lìa hoàn toàïi9\ một mình "c6 sân hận đã được xa lìa hoàn toàn", một mình “c6 si mê đã được xa lìa hoàn toàn”, một mình "hoàn toàn không còn ô nhiễm,\ một mình "đã đi con đường độc dạo”, một mình “d giác ngộ quả vi Chánh đẳng giác vô thượng?5 "Một mình,, là như thế. Đức Thế Tôn là một mình theo quy định của đời sống xuất gia nghĩa là thế nào? Đức The Tôn trong lúc đang còn thanh xuân, có tóc đen nhánh của tuổi trẻ, được thành tựu tuổi thanh niên tốt lành, vào giai đoạn đầu của tuổi thọ, trong khi mẹ và cha không mong muốn, với khuôn mặt đầy nước mắt, đang khóc lóc, đang than van, Ngài sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Dức Thế Tôn là một mình theo quy đinh của đời sống xuất gia" nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là môt mình với ý nghĩa không người thứ hai nghĩa là thế nào? Trong khi đã được xuất gia như vậy, Ngài một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tinh. Ngài s6ng một mình, đi một mình, đứng một mình, năm một mình, đi vào làng để khát thực một mình, đi trở ve một mình, ngoi nơi vang vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, s6ng, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ

trì, bảo dưỡng một mình. "Đức The Tôn là một mình với ý nghĩa không người thứ hai" nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là thế nào? Ngài một mình như vậy, không người thứ hai, trong khi sống không bị xao lng, có nhiệt tâm, có bản tánh cương quyết, ở bờ sông Nerafijarā, nơi gốc cây Bô-đề5 trong khi đang nỗ lực về sự nỗ lực vĩ đại, sau khi đã phá tan Ma vương, Thần chết, Hắc ám, thân quyến của nhữnệ kẻ bị xao lãng, cùng với đạo quân binh, Ngài đã dứt bỏ, đã xua đi, đã làm cham dứt, đã làm cho không còn hiện hữu sự vướng mắc là mạng lưới tham ái đã được căng ra. 1. “C6 tham ái là bạn lữ, trong khỉ luân chuyển một thời gian dài đến cõi này và cõi khác, con người không vượt qua được luân hoi. ỉ r r y 2. Sau khỉ biêt được sự bát lợi như vậy, [biêt được] tham ái là n^uôn sanh khởi của khốf vỉ Tỳ-khưu có tham ái đã được xa lìa, không có sự nam giữ, có niệm, nên ra đi du phương." Đức Thế Tôn là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là vi một mình "có luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn" nghĩa là thế nào? Là vị một mình "c6 luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn" do trạng thái

đã được dứt bỏ đôi với luýen ái, là vi một mình "c6 sân hận đã được xa lìa hoàn toàn,9 do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sân hận, là vi một mình "c6 si mê đã được xa lìa hoàn toàn" do trạng thái đã được dứt bỏ đối với si mê, là vị một mình "hoàn toàn không còn ô nhiễm55 do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các ô nhiễm. Đức Thế Tôn là vị môt mmh uđã đi con đường độc dạo" nghĩa là thế nào? Con đuờng độc đạo nói đến bốn sự thiết lập niệm,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phân. 3. ^Vị nhìn thây sự tiêu hoại và châm dứt của sanh, có lòng thương tưởng đen điều lợi ích, nhận biết con đường độc đạo. Trong thời quả khứ các vị đã vượt qua, [trong thời vỉ lai] các vi sẽ vượt qua và [trong thời hiện tại] các vi đang vượt qua dòng lũ băng con đường này." Đức Thế Tôn là vị một mình uđâ đi con đường độc dạo" nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là vi một mình "đã giác ngộ quả vi Chánh đẳng giác vô thượng,, nghĩa là thế nào? Quả vị giác ngộ nói đến trí ở bốn đạo, tuệ, tuệ quyền, tuệ lực, trạch pháp giác chi, sự thẩm xét, sự thây rõ, chánh kiến. Nhờ vào trí giác ngộ ấy, đức The Tôn đã giác ngộ rằng: "Tất cả các hành la vô thuơng", đã giác ngộ rang: "Tất cả các hành là khổ9\ đã giác ngộ rằng: "Tất cả các pháp là vô .(nt)... đã giác ngộ rằng: uĐiều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều áy đêu có bản tánh hoại diệtz, Hoặc là, điều gì có thể giác ngộ [bởi Sơ đạo], có thể giác ngộ [bởi Nhị đạo], có thể giác ngộ [bởi Tam đạo], có thể giác ngộ [bởi Tứ đạo]/ có thể chứng đắc, có thể chạm đến, có thể chứng ngộ, Ngài đã giác ngộ [Sơ đạo], đã giác ngộ [Nhị đạo], đã giác ngộ [Tam dạo], đã giác ngộ [Tứ đạo], đã giác ngộ đúng đắn, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ toàn bộ điều ấy nhờ vào trí giác ngộ ấy. Đức Thế Tôn là vị một mình uđã giác ngộ quả vị Chánh đẳng giác vô thuợng" nghĩa là như vậy. Vi xóa tan sự tăm tối: Đức Thế Tôn đã xua tan, đã xóa tan, đã dứt bỏ, đã xua đi, đã làm cham dứt, đã làm cho không còn hiện hữu sự tăm tối bởi luyến ái, sự tăm tối bởi sân hận, sự tăm tối bởi si mê, sự tăm tối bởi ngã mạn, sự tăm tối bởi tà kiến, sự tăm tối bởi ô nhiễm, sự tăm tối bởi uế hạnh, sự tạo ra tăm tối, sự làm cho mù măt5 sự tạo ra vô trí, sự diệt tận tuệ, đem đên sự buôn phiên, không vận hành đến Niết-bắn. Đang ngồi: Đức Thế Tôn đang ngồi ở bảo tháp Pāsānaka. ẾÍĐang ng6i” là như thế. 4. “Các vi Thinh văn,

có ba minh, có sự chiên thăng thân chét, hâu cận bậc Hiền trí, vi đã đi đến bờ kia của khổ, đang ngồi ở sườn của ngọn nút Đức Thế Tôn đang ngồi còn là như vậy. Hoặc là, đức Thê Tôn có trạng thái đã được tịch tịnh mọi sự năng động

5 Xem chú thích 5 ở trang 379. (ND)

[của ô nhiễm], đang ngồi. Ngài đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành,... (nt)... việc sanh tử luân hôi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vị ấy." Đức Thế Tôn đang ngồi còn là như vậy. xóa tan sự tăm tối, một mình, đang ng8i" là như thế. Có sự sáng chói, bậc tạo ra ánh sáng ấy. Có sự sáng chói: Có sự sáng chói, có sự khôn ngoan, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Bậc tao ra ánh sáng: Bậc tạo ra ánh sáng là bậc tạo ra sự soi sáng, bậc tạo ra sự chiêu sáng, bậc tạo ra cây đèn, bậc tạo ra ngọn đèn, bậc tạo ra sự sáng ngời, bậc tạo ra sự sáng rực. "C6 sự sáng chói, bậc tạo ra ánh sáng ấy" là như thế. Vi Gotama có sự hiểu biết bao ỉa: Vị Gotama có sự hiểu biết bao la, có sự hiểu biết bằng trí, có tuệ là ngọn cờ? có tuệ là cờ hiệu, có tuệ là chủ đạo, có nhiều sự chọn lựa, có nhiều sự khám phá, có nhiều sự xem xét, có nhiều sự tìm tòi, trú vào điêu đã được làm rõ rệt, roi đi theo điêu ây, phát triên theo điêu ây, xem tronjg điều ấy, uốn cong theo điều ấy, chiều theo điều ấy, xuôi theo điều ấy, hướng đen điều ấy, xem điều ấy là chủ đạo. ; 5. "Lá cờ làr biểu hiện • của ngọn • của cỗy xe, khói 9 là biểu hiện : lửa, vị vua là biêu hiện của đát nước, người chông là biêu hiện của phụ nữ, "6 Tương tự y như vậy, vị Gotama có sự hiểu biết bao la, có sự hiểu biết bằng trí, có tuệ là ngọn cờ, có tuệ là cờ hiệu, có tuệ là chủ dạo, có nhiều sự chọn lựa, có nhiều sự khám phá, có nhiều sự xem xét, có nhiều sự tìm tòi, trú vào điều đã được làm rõ rệt, roi đi theo điều ấy, phát triển theo điều ấy, xem trọng điều ấy, uốn cong theo điều ấy, chiều theo điều ấy, xuôi theo điều ấy, hướng đến điều ấy, xem điều ấy là chủ đạo. “Vj Gotama có sự hiểu biết bao la" là như thế. Vi Gotama có sự thông minh bao la: Bao la nói đến trái đất. Đức Thế Tôn đã thành tựu tuệ ấy, [là tuệ] bao la, trải rộng, sánh bằng trái đất. Thông minh nói đến tuệ; tuệ là sự nhận biêt,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiến đến gần, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu sự thông minh, tuệ này; vì thế, đức Phật vô cùng thông minh. “Vj Gotama có sự thông minh bao la" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Vi xóa tan sự tăm tôi, một mình, đang ngôi, Có sự sáng chói, bậc tạo ra ánh sảng ấy Là vị Gotama có sự hiểu biết bao la, Là vi Gotama có sự thông minh bao la.”

6 Bổn sanh "Vèssantara vĩ đại" (Mahâvessantarạiâtakam), số 547, TTPV, tập 34, trang 387, câu kệ 6198. (ND)

14. Vi ây đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp có thê thây được bởi tự thân, không bỉ chi phổi bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ải, không có tai họa. Đổi với pháp [Niết-bàn] ấyf không có điều tương đương ở bất cứ đâu. Vi ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp. Vi ấy: Vị ấy là đức Thế Tôn? đấng Tự Chủ, vi Không Có Thầy, đã tự mình giác ngộ hoàn toàn

các sự thật về các pháp chưa từng được nghe trước đây. Ngài đã đạt được trạng thái toàn tri về các pháp ấy và đã đạt được bản thể năng lực về các lực. Đã thuyết giảng giáo pháp. Giáo pháp: Ngài đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn định, đã khai mở? đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ toàn hảo ở đoạn đâu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, về Phạm hạnh thanh tinh một cách trọn vẹn và đầy đủ9 [gồm có] bốn sự thiết lập niệm,...(nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phân, Niêt-bàn, và sự thực hành đưa đên Niêt-bàn. "Vi ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp" là như thế. Có thể thấy được bởi tự thân, không bỉ chi phối bởi thòi gian: [Là pháp] có thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian, hãy đến và hãy thấy, có khả năng dẫn dắt về hướng [Niết-bàn], và nên được hiểu biết tự cá nhân bởi các bậc trí Ạiệ. "Có thể thấy được bởi tự thân" là như vậy. Hoặc là, người nào, ngay ở kiếp sống này, tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, [người ấy] chẳng những chứng đắc mà còn tìm thấy, tiếp nhận quả vị kế liền sau đó, không bi gián đoạn đối với đạo ấy. "C6 thể thấy được bởi tự thân" còn là như vậy. Không bi chi phối bỏi thời gian:7 Giống như những người xuất ra tài sản [vốn] theo đinh ky, họ không đạt được lại liền sau đó, họ chờ đợi một thời gian; pháp này không phải như vậy. Người nào, ngay ở kiếp sống này, tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, [người ấy] chẳng những chứng đắc mà còn tìm thấy, tiếp nhận quả vị kế liền sau đó, không bị gián đoạn đối với đạo ấy, không phải ở nơi khác, không phải ở thế giới khác; "không bị chi phối bởi thời gian" là như vậy. "C6 thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian,^ là như thế. Có sự diệt trừ tham áỉ9 không có tai họa. Tham ái: Tham ái cảnh sắc,...(nt)... tham ái cảnh pháp. Có sự diệt trừ tham ái: Có sự diệt trừ tham ái, có sự diệt trừ luyến ái, có sự diệt trừ sân hận, có sự diệt trừ si mê, có sự diệt trừ cảnh giới tái sanh, có sự diệt trừ việc tái sanh, có sự diệt trừ việc nối liền tái sanh, có sự diệt trừ hữu, có sự diệt trừ việc luân hồi, có sự diệt trừ việc luân chuyển. Không có tai họa: Tai họa nói đến các ô nhiễm, các uẩn và các pháp tạo

7 Văn bản PãỊi không chính xác. So sánh với 2 đoạn tương tự ở trang 661 và 663. Phần dịch Việt được ghi lại theo sự hiệu đính của Tam tạng Miến Điện. (ND)

tác. Sự dứt bỏ các tai họa, sự vắng lặng các tai họa, sự buông bỏ các tai họa, sự tịch tịnh các tai họa là bất tử, Niết-bàn. "C6 sự diệt trừ tham ái, không có tai hoa" là như thế. Đối vói pháp ấy, không có điều tương đương ờ bất cứ đâu. Đối vói pháp ấy: Đối với Niết-bàn. Không có điêu tương đương: Điêu tương đương là không có, điêu thay thê là không có, điều tương tự là không có, điều đối xứng là không có, không hiện hữu, khòng tìm thấy, không tồn tại. ở bất cứ đâu: ở bất cứ đâu là ở bất cứ nơi đau, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phần, hoặc thuộc ngoại phần, hoặc thuộc nội phần và ngoại phần. "Đối với pháp ấy, không có điều tương đương ở bất cứ âầu" là như thế. Vì thế, vi Trưởng lão Piñgiya đã nói: ifVi ây đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp có thê thây được bởi tự thân, không bi chi phoi bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đoi với pháp [Niết-bàn] ấy, không có điều tương đương ở bất cứ đâu."

15. Tại sao ngươi lại sống xa lìa vỉ ẩy, vỉ Gotama có sự hiểu biết bao ỉa, vỉ Gotama có sự thông minh bao la, dầu chỉ trong chốc lát, này Piñgiya? Tại sao ngươi lại sông xa lìa vi ây: Tại sao ngươi lại sông xa lìa, lại rời xa, lại rời khỏi, lại sống không có đức Phạt? "Tại sao ngươi lại sống xa lìa vị ấy" là như thế. Dầu chỉ trong chốc lát, này Pihgiya: Dầu chỉ trong chốc lát, dầu chỉ trong giây phút, dầu chỉ trong khoảnh khác, dầu chỉ trong giai đoạn, dàu chỉ trong một khoảng thời gian. cT)ầu chỉ trong chốc láf5 là như thế. Piñgiya: Vị Bāvari xưng hô với người cháu8 ấy bang tên. Vi Gotama có sự hiểu biết bao ỉa: Vị Gotama có sự hiểu biết bao la, có sự hiểu biết bằng trí, có tuệ là ngọn cờ5 có tuệ là cờ hiệu, có tuệ là chủ dạo, có nhiều sự chọn lựa, có nhiều sự khám phá, có nhiều sự xem xét, có nhiều sự tìm tòi, trú vào điều đã được làm rõ rệt, roi đi theo điều ấy, phát triển theo điều ấy, xem trọng điêu ây, uon cong theo điêu áy, chiêu theo điêu áy, xuôi theo điêu ây, hướng đên điêu ây, xem điêu ẩy là chủ đạo. "Vj Gotama có sự hiểu biết bao la" là như thế. Vi Gotama có sự thông minh bao la: Bao la nói đến trái đất. Đức Thế Tôn đã thành tựu tuệ ấy5 [là tuệ] bao la, trải rộng, sánh bằng trái đất. Thông minh nói đến tuệ; tuệ là sự nhận biết,...(nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiến đến gần, đã

8 ở đây, từjāmātaram (con rể) của Tam tạng Sii Lanka không phù hợp với từ mātulam (cậu, em của mẹ) ở phần sau. Trong khi đó, Tam tạng Thái, Miến và PTS đều ghi là nattãrarn (cháu trai). Vì thế, Piñgiya là cháu và Bāvan là cậu. (ND)

đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu sự thông minh, tuệ này; vì thế, đức Phật vô cùng thông minh. "Vj Gotama có sự thông minh bao la" là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: “Tẹã sao ngươi lại sông xa lìa vỉ ây, vị Gotama có sự hiếu biêt bao ỉa, vị Gotama có sự thông minh bao laf dầu chỉ trong chốc lát, này Piñgiya?"

16. Vỉ ấy đã thuyết giảng cho ngươi giáo pháp có thể thấy được bởi tự thân, không bị chỉ phoi bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đối với pháp [Niết-bàn] ấy, không có điều tương đương ở bất cứ dâu. Vi ấy đã thuyết giảng cho ngươi giáo pháp. Vi ấy: Vị ấy là đức Thế Tôn,... (nt)... Ngài đã đạt được trạng thái toàn tri về các pháp ấy và đã đạt được bản thể năng lực về các lực. Đã thuyết giảng giáo pháp. Giáo pháp: Ngài đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn định, đã khai mở, đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa,...(nt)... Niết-bàn, và sự thực hành đưa đếnNiết-bàn. “Vi ấy đã thuyết giảng cho ngươi giáo pháp" là như thế. Có thể thấy được bỏi tự thân, không bi chỉ phối bỏi thời gian: [Là pháp] có thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian, hãy đến và hãy thấy, có khả năng dẫn dắt về hướng [Niết-bàn], và nên được hiểu biết tự cá nhân bởi các bậc trí tuệ. "Có thể thấy được bởi tự thân^, là như vậy. Hoặc là, người nào, ngay ở kiếp sống này, tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, [người ấy] chăng những chứng đác mà còn tìm thây, tiêp nhận quả vị kê liên sau đó, không bi gián đoạn đối với đạo ấy. "C6 thể thay được bởi tự thân^, còn là như vậy. Không bi chi phổi bởi thời gian: Giống như những người xuất ra tài sản [vốn] theo định kỳ, họ không đạt được lại liền sau đó, họ chờ đợi một thời gian; pháp này không phải như vậy. Người nào, ngay ở kiếp sốnệ này, tu tập đạo lộ Thánh

thiện tám chi phần, [người ấy] chẳng những chứng đác mà còn tìm thấy, tiếp nhận quả vị kế liền sau đó, không bị gián đoạn đối với đạo ấy, không phải ở nơi khác, không phải ở thế giới khác. "Không bị chi phối bởi thời gian" là như vậy. "C6 thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian" là như thế. Có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Tham ái: Tham ái cảnh sắc, tham ái cảnh thinh,...(nt)... tham ái cảnh pháp. Có sự diệt trừ tham ái: Có sự diệt trừ tham ái, có sự diệt trừ luyến ái? có sự diệt trừ sân hận, có sự diệt trừ si mê, có sự diệt trừ cảnh giới tái sanh, có sự diệt trừ việc tái sanh, có sự diệt trừ việc nối liền tái sanh, có sự diệt trừ hữu, có sự diệt trừ việc luân hồi, có sự diệt trừ việc luân chuyển.

TIỂU DIỄN GIẢI 659

Không có tai họa: Tai họa nói đến các ô nhiễm, các uẩn, các pháp tạo tác. Sự dứt bỏ các tai họa, sự vắng lặng các tai họa, sự buông bỏ các tai họa, sự tịch tịnh các tai họa là bất tư, Niet-baiL "C6 sự diệt trừ tham ái, không có tai hẹ)a" là như thế. Đối với pháp ấy, không có điều tương đương ờ bất cứ dâu. Đối với pháp ấy: Đối với Niết-bàn. Không có điều tương đương: Điều tương đương là không có, điều thay thế là không có, điều tương tự là không có, điều đối xứng là không có, không hiện hữu, khòng tìm thấy, không tồn tại. ở bất cứ đâu: ở bất cư đâu là ở bất cứ nơi đâu, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phần, hoặc thuộc ngoại phần, hoặc thuộc nội phần và ngoại phần. uĐối với pháp ấy, không có điều tương đương ở bất cứ dâu" là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn Bãvari ấy đã nói rằng: "'Vị ây đã thuyêt giảng cho ngươi giáo pháp có thê thây được bởi tự thân, không bi chi phoi bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ải, không có tai họa, Đoi với pháp [Nỉết-bàn] ấyf không có điều tương đương ở bất cứ đâu."

17. Tôi không sông xa lìa vỉ ây, vị Gotama có sự hiêu biêt bao la, vi Gotama có sự thông minh bao laf dầu chỉ trong chốc lát, thưa vị Bà-la-môn. Tôi không sống xa lìa vi ấy: Tôi không sống xa lìa, không rời xa, không rời khỏi, sống khôr^ có đức Phạt. uTôi không sống xa lìa vị ấy" là như thế. Dầu chỉ trong chốc lát, thưa vi Bà-la-môn: Dầu chỉ trong chốc lát, dầu chỉ trong giây phút, dầu chỉ trong khoảnh khắc, dầu chỉ trong giai đoạn, dầu chỉ trong một khoảng thời gian. uDâu chỉ trong chốc láf9 là như thế. Thưa vi Bà-ỉa-môn: Vị Piñgiya ximg hô với người cậu băng sự tôn kính. Vi Gotama có sự hiểu biết bao la: Vị Gotama có sự hiểu biết bao la, có sự hiểu biết bằng trí, có tuệ là ngọn cờ, có tuệ là biểu hiệu, có tuệ là chủ đạo, có nhiều sự chọn lựa, có nhiều sự khám phá, có nhiều sự xem xét, có nhiều sự tìm tòi, trú vào điều đã được làm rõ rệt, roi đi theo điều ấy, phát triển theo điều ấy, xem trọng điêu ây, uôn cong theo điêu ây, chiêu theo điêu ây, xuôi theo điêu ây, hướng đến điều ây, xem điêu ây là chủ đạo. uVị Gotama có sự hiểu biết bao la" là như thế. Vị Gotama có sự thông minh bao la: Bao la nói đến trái đất. Đức Thế Tôn đã thành tựu tuệ ấy, [là tuệ] bao la, trải rộng, sánh bằng trái đất. Thông minh nói đên tuệ; tuệ là sự nhận biêt,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiến đến gần, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu sự thông minh, tuệ này; vì thế, đức Phật vô cùng thông minh.

660 KINH TIÊU Bộ

“Vj Gotama có sự thông minh bao la" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “T6i không sống xa lìa vỉ ayf vỉ Gotama có sự hiểu biết bao la, vi Gotama có sự thông minh bao laf dầu chỉ trong chốc lát, thưa vị Bà-la-môn."

z ọ 7 , , r 1 Ằ t Ả -a 9 Ỉ8. VỊ áy đã thuyêt giảng cho tôi giáo pháp có thê thây được bởi tự thân, không bỉ chỉ phối bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đổi với pháp [Niết-bàn] ấy, không có điều tương đương ở bất cứ đâu. Vi ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp: Vị ấy là đức Thế Tôn, đấng Tự Chủ, vị không có thầy, đã tự mình giác ngộ hoàn toàn các sự thật về các pháp chưa từng được nghe trước đây. Ngài đã đạt được trạng thái toàn tri về các pháp ấy và đã đạt được bản thể năng lực về các lực. Đã thuyết giảng giáo pháp. Giáo pháp: Ngài đã chỉ dạy, đã chỉ bảo, đã thông báo, đã ấn đinh, đã khai mở? đã chia sẻ, đã làm rõ, đã bày tỏ toàn hảo ở đoạn dầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, về Phạm hạnh thanh tinh một cách trọn vẹn và đầy đủ, [gồm có] bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cân, bôn nên tảng của thân thông, năm quyên, năm lực, bảy yêu tô đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, Niết-bàn và sự thực hành đưa đến Niết-ban. "Vị ấy đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp" là như thể. Có thể thấy được bởi tự thân, không bi chỉ phối bỏi thời gian: [Là pháp] có thể thấy được bởi tự thân, không bi chi phối bởi thời gian, hãy đến và hãy thấy, có khả năng dẫn dắt về hướng [Niết-bàn], và nên được hiểu biết tự cá nhân bởi các bậc trí tuệ. "Có thể thấy được bởi tự thân,, là như vậy. Hoặc là, người nào, ngay ở kiếp sống này, tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, [người ấy] chẳng những chứng đắc mà còn tìm thấy, tiếp nhận quả vị kế liền sau đó, không bị gián đoạn đoi với đạo ấy. "C6 the thấy được bởi tự thân,, còn là như vậy. Không bi chi phối bỏi thời gian: Giống như những người xuất ra tài sản [von] theo định kỳ, họ không đạt được lại liền sau đó, họ chờ đợi một thời gian; pháp này không phải như vậy. Người nào, ngay ở kiếp sống này, tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, [người ấy] chẳng những chứng đắc mà còn tìm thấy, tiếp nhận quả vị kế liền sau đó, không bị gián đoạn đối với đạo ấy, không phải ở nơi khác, không phải ở thế giới khác. "Không bị chi phối bởi thời gian” là như vậy. "C6 thể thấy được bởi tự thân, không bị chi phối bởi thời gian" là như thế. Có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Tham ái: Tham ái cảnh sắc,... (nt)... tham ái cảnh pháp. Có sự diệt trừ tham ái: Có sự diệt trừ tham ái, có sự diệt trừ luyến ái, có

TIÊU DIỄN GIẢI 661

Sự diệt trừ sân hận, có sự diệt trừ si mê, có sự diệt trừ cảnh giới tái sanh, có sự diệt trừ việc tái sanh, có sự diệt trừ việc nối liền tái sanh, có sự diệt trừ hữu, có Sự diệt trừ việc luân hoi, co sự diệt trừ việc luân chuyên. Không có tai họa. Tai hoa: Nói đến các ô nhiễm, các uẩn, các pháp tạo tác. Sự dứt bỏ các tai họa, sự vang lăng các tai họa, sự buông bỏ các tai họa, sự tịch tinh các tai họa là bát tử, Niet-ban. “C6 sự diệt trừ tham ái, không có tai hoa" là như thế. Đối với pháp ấy, không có điều tương đương ờ bất cứ dâu. Đối vơi pháp ấy: Đối với Niết-bàn. Không có điều tương đương: Điều tương đương là không có, điều thay thế là không c6, điều tương tự là không có, điều đối xứng là không có5 không hiện hữu, khòng tìm thấy, không tồn tại. ở bất cứ đâu: ở bất cứ đâu là ở bất cứ nơi đau, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phần, hoặc thuộc ngoại phần, hoặc thuộc nội

phần và ngoại phần. "Đối với pháp ấy, không có điều tương đương ở bất cứ đâu,9 là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: i(Vi ây đã thuyêt giảng cho tôi giáo pháp có thê thây được bởi tự thân, không bỉ chỉ Ị)hối bởi thời gian, có sự diệt trừ tham ái, không có tai họa. Đối với pháp [Nỉết-bàn] ấyf không có điều tương đương ở bất cứ đâu."

19. Tôi nhìn thây Ngài ây băng ỷ hoặc băng mát, Ban đêm và ban ngày, thưa vi Bà-ỉa-môn, không bị xao lãng. Trong khi kính le [đen Ngài], tôi song qua đêm; Chỉnh bang cách ấy, tôi nghĩ là song không xa lìa. Tôi nhìn thấy Ngài ấy bằng ý hoặc bằng mắt: Giống như một người có mắt có thể nhìn thấy, có thể nhận thấy, có thể quan sát, có thể suy xét, có thể khảo sát các vật có hình thể ở nơi ánh sáng, tương tự y như vậy, tôi nhìn thấy, tôi nhận thấy, tôi quan sát, tôi suy xét, tôi khảo sát đức Phật Thế Tôn bằng ý. "Tôi nhìn thấy Ngài ấy bằng ý hoặc bằng mắt" là như thế. Ban đêm và ban ngày, thưa vi Bà-la-môn, không bi xao lãng: Trong khi tu tập pháp tùy niệm Phật băng ý vào ban đêm và ban ngày, không bị xao lãng. “Ban đêm và ban ngày, thưa vi Bà-la-môn, không bị xao lãng95 là như thế. Trong khỉ kính lễ [đến Ngài], tôi sống qua đêm. Trong khi kính lễ: Trong khi kính lễ bằng thân, hoặc trong khi kính lễ bằng lời nói, hoặc trong khi kính lễ bằng tâm, hoặc trong khi kính lễ bằng sự thực hành thuận theo đạo lý, hoặc trong khi kính lễ bằng sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, trong khi trqng vọng, trong khi cung kính, trong khi sùng bái, trong khi cúng dường, tôi sống qua, tôi trải qua, tôi vượt qua ban đêm và ban ngày.

"Trong khi kính lễ [đến Ngài], tôi sống qua dOm" là như thế. Chính bằng cách ấy, tôi nghĩ là sống không xa lìa: Trong khi tu tập việc tùy niệm Phật ấy, tôi nghĩ về Ngài ấy [cho rằng]: "Sống không xa lia", tôi nghĩ, tôi biết về Ngài ấy [cho rằng]: uĐã sống không xa lia", tôi biết như vậy, tôi hiểu như vậy, tôi nhận thức như vậy, tôi thừa nhận như vậy, tôi thấu triệt như vậy. “Chính bằng cách ấy, tôi nghĩ là sống không xa lia" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: nhìn thấy Ngài ấy bằng ỷ hoặc bằng mắt, Ban đêm và ban ngày, thưa vi Bà-la-môn, không bỉ xao lãng. Trong khi kỉnh lễ [đến Ngài], tôi sống qua đêm; Chỉnh bằng cách ấy, tôi nghĩ là sổng không xa lìa."

20. Tín, hỷf tâm ỷ và niệm Của tôi không lìa xa lời giảng dạy của đức Gotama. Mỗi phương hướn^ nào bậc có tuệ bao la di chuyển đến, Tôi đây đều kính le theo chỉnh moi phương hướng ẩy. Tín, hỷ, tâm ý và niệm. Tín: Tín là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tịnh tín, niềm tin, tín quyền, tín lực.. (nt)... liên quan đến đức Thế Tôn. Hỷ: Hỷ là sự hân hoan, sự tùy hỷ, sự vui thích, sự cười đùa, sự hài hước, sự vui lòng, sự vui sướng, sự phấn khởi, sự hoan hỷ của tâm liên quan đến đức The Ton. Tâm ý: Tức là tâm, ý, ý thức, trái tim, chất xám, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, từ đó ý thức giới sanh lên liên quan đến đức Thế Tôn. Niệm: Niệm là sự tùy niệm,... (nt)... chánh niệm liên quan đến đức Thế Tôn. “Tín, hỷ, tâm ý và niêm” là như thế. Của tôi không lìa xa lòi giảng dạy của đức Gotama: Bốn pháp này [không lìa xa] lời dạy của Gotama, lời dạy của đức Phật, lời dạy của đấng Chiến Thắng, lời dạy của đức Như Lai, lời dạy của vị Chúa của chư thiên, lời dạy của bậc A-la-hán. Không lìa xa: Không lìa xa là không đi xa, không rời bỏ? không làm hư hoại. "Của tôi không lìa xa lời giảng dạy của đức Gotama" là như thế. Mỗi

phương hướng nào bậc có tuệ bao la di chuyển đến. Mỗi phương hướng nào: Hoặc là hướng Đông, hoặc là hướng Tây, hoặc là hướng Nam, hoặc là hướng Bắc mà Ngài di chuyển, đi đến, bước di, bước tới. Bậc có tuệ bao ỉa: Bậc có tuệ bao la là có tuệ vĩ dại, có tuệ sắc bén, có tuệ rộng lớn, có tuệ vi tiếu, có tuệ tốc hành, có tuệ thấu suốt. Bao la nói đến trái đất. Đức Thế Tôn đã thành tựu tuệ ấy, [là tuệ] bao la, trải rộng, sánh bằng trái đất.

TIỂU DIỄN GIẢI 663

uMỗi phương hướng nào bậc có tuệ bao la di chuyển đến,, là như thế. Tôi đây đều kính lễ theo chính mỗi phương hướng ấy: Đức Phật ở nơi nào, thì vị ấy cúi mình về chính mỗi phương hướng ấy, uốn cong theo phương hướng ấy, chiều theo phương hướng ấy, xuôi theo phương hướng ấy, hướng đến phương hướng ấy, xem phương hướng ấy là chủ đạo. "T6i đây đều kính lễ theo chính mỗi phương hướng ấy" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Tín, hỷ, tâm ỷ và niệm Của tôi không lìa xa lời giảng dạy của đức Gotama. Mỗi phương hướng nào bậc có tuệ bao la dỉ chuyển đến, Tôi đây đều kỉnh lễ theo chỉnh mỗi phương hướng ấy.

2L Đôi với tôi, là người đã già nua, có thê lực và sức mạnh kém cỏi, Chính vì thếf thân xác của tôi không theo đến được nơi ấy. Tôi thường đì đen bang cách hướng tâm, Thưa vi Bà-la-môn, bởi vì ỷ của tôi đã được gắn bó với Ngài ấy, Đối với tôi, là người đã già nua, có thể lực và sức mạnh kém cỏi. Là người đã già nua: Người đã già nua là người lớn tuổi, trưởng thượng, đã trải qua cuộc đời, đã đạt đến tuổi thọ. Có thể lực và sức mạnh kém cỏi: Có thể lực và sức mạnh kém cỏi là có sức mạnh ít ỏi, có sức mạnh chút ít. "Đối với tôi, là người đã già nua, có thể lực và sức mạnh kém c6i" là như thế. Chính vì thế, thân xác của tôi không theo đến được nơi ấy: Đức Phật ở nơi nào thì thân xác [của tôi] không theo đên, không di chuyên, không đi đên, không bước tới nơi ấy được. “Chính vì thế, thân xác của tôi không theo đến được nơi ấy" là như thế. Tôi thường đi đến bằng cách hướng tâm: Tôi di chuyển, tôi đi đến, tôi bước tới với việc đi đến bằng cách hướng tâm, với việc đi đến bằng cách suy nghĩ, với việc đi đến bằng trí, với việc đi đến bằng tuệ, với việc đi đến bằng sự giác ngộ. "Tôi thường đi đến bằng cách hướng tâm" là như thế. Thưa vi Bà-la-môn, bởi vì ý của tôi đã được gắn bó vói Ngài ấy. Ý: Tức là tâm, ý, ý thức,... (nt)... từ đó ý thức giới sanh lên. Thưa vi Bà-la-môn9 bỏi vì ý của tôi đã được gắn bó với Ngài ấy: Đức Phật ở nơi nào thì ý [của tôi] được gắn bó? được gan vào, được gắn liền với nơi ấy. "Thua vị Bà-la-môn, bởi vì ý của tôi đã được gắn bó với Ngài ấy" là như thế. Vì thế, vi Trưởng lão Piñgiya đã nói:

664 KINH TIÊU BÔ

^Đôi với tôi, là người đã già nua, có thê lực và sức mạnh kém cỏi, Chính vì thê, thân xác của tôi không theo đên được nơi ây. Tôi thường đi đen bang cách hướng tâm, Thưa vị Bà-la-môn, bởi vì ỷ của tôi đã được găn bó với Ngài ây."

22. Trong khỉ năm ở đám bùn [nệũ dục], đang chao đảo, Tôi đã bơi từ hòn đảo này đen hòn đảo khác. Rồi tôi đã nhìn thấy đức Phật Toàn Giác, Vỉ đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc. Trong khi nằm ờ đám bùn, đang chao đảo. Trong khỉ nằm ờ đám bùn:

Trong khi đang ngồi, trong khi đang nằm, trong khi đang sống, trong khi đang cư trú, trong khi đang lưu tru ở đám bùn [ngũ] dục, ở vũng lầy [ngũ] dục, ở ao hồ [ngũ] dục, ở cơn sốt [ngũ] dục, ở sự vướng bận [ngũ] dục. "Trong khi nằm ở đám bùn,, là như thế. Đang chao đảo: Đang chao động với sự chao động bởi ái, đang chao động với sự chao động bởi tà kiến, đang chao động với sự chao động bởi ô nhiễm, đang chao động với sự chao động bởi sự kết nối, đang chao động với sự chao động bởi quả thành tựu, đang chao động với sự chao động bởi uế hạnh về ý, kẻ bị luyến ái đang chao động bởi luyến ái, kẻ bị sân hận đang chao động bởi sân hận, kẻ bị si mê đang chao động bởi si mê, kẻ bị trói buộc đang chao động bởi ngã mạn, kẻ bị bám víu đang chao động bởi tà kiến, kẻ bị tán loạn đang chao động bởi sự phóng dật, kẻ không dứt khoát đang chao động bởi hoài nghi, kẻ cứng cỏi đang chao động bởi các pháp tiềm ẩn, đang chao động bởi lợi lộc, đang chao động bởi không lợi lộc, đang chao động bởi danh vọng, đang chao động bởi không danh vọng, đang chao động bởi lời khen, đang chao động bởi tiếng chê, đang chao động bởi hạnh phúc, đang chao động bởi khổ đau, đang chao động bởi sanh, đang chao động bởi già, đang chao động bởi bệnh, đang chao động bởi chết, đang chao động bởi sầu-bi-khổ-ưu-não? đang chao động bởi khổ ở địa ngục, đang chao động bởi khổ ở loài thú, đang chao động bởi khổ ở thân phận ngạ quỷ, đang chao động bởi khổ của loài người, đang chao động bởi khổ bắt nguồn từ việc nhập thai, dang chao động bởi khổ bắt nguồn từ việc trụ thai, đang chao động bởi khổ bắt nguôn từ việc ra khỏi thai, đang chao động bởi khổ gắn liền sau khi sanh ra9... bởi khổ do kẻ khác áp đặt sau khi sanh ra,... bởi khổ do sự ra sức của bản thân,. .. bởi kho do sự ra sức của kẻ khác,[.. bởi kho do (thọ) khổj... bởi kho do pháp tạo tác,...bởi kho do sự biến đoi,... bởi kho do bệnh ở mắt,... bởi khổ do bệnh ở tai trong,... bởi khổ do bệnh ở mũi,... bởi khổ do bệnh ở lưỡi,... bởi khổ do bệnh ở thân,... bởi khổ do bệnh ở đầu,... bởi khổ do bệnh ở lỗ tai,... bởi khổ do bệnh ở miệng,... bởi khổ do bệnh ở răng,... bởi ho,... bởi suyên5... bởi so mũi,... bởi nhiệt,.. bởi cam sót,... bởi đau bụng,... bởi xây xẩm,... bởi kiết ly,... bởi đau bụng bão,... bởi dịch tả,... bởi phong cùi,... bởi khoi u5... bởi bệnh chàm,... bởi lao phoi,... bởi động kinh,... bởi

mụt,... bởi nhọt,... bởi ghẻ ngứa,... bỏd sảy,... bởi loét tay chân,... bởi máu và mật5... bởi bệnh tiểu đường,... bởi bệnh trĩ,... bởi ghẻ lở,... bởi loét hậu môn,... bởi bệnh phát khởi từ mật,... bởi bệnh phát khởi từ dàm,. bởi bệnh phát khởi từ gió,... bởi bệnh tổng hợp do mật-đàm-gióv. bởi bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết,... bởi bệnh sanh lên vì bốn oai nghi không đồng đều,... bởi bệnh thuộc dạng cấp tính,... bởi bệnh sanh lên vì quả của nghiệp,... bởi lạnh,.. bởi nóng,... bởi đói,... bởi khát,... bởi đại tiện,... bởi tiểu tiện,... bởi kho do sự XÚC chạm vơi ruoi? muôi, gio, năng và các loai bo sát,... bơi kho do cái chét cua mẹ,.. bởi khổ do cái chết của cha, [bởi khổ do cái chết của anh (em) trai,... bởi khổ do cái chết của chị (em) gái] bởi khổ do cái chết của con trai,... bởi khổ do cái chết của con gái,... bởi khổ do sự tổn hại về thân quyến,... bởi khổ do sự tổn hại về của cải,... bởi khổ do sự tổn hại vì bệnh tật,... bởi khổ do sự tổn hại về giới,... bởi khổ do sự tổn hại về kiến thức, đang lay động, đang xáo động, đang run ray, đang chấn động, đang rúng động. "Trong khi nằm ở đám bùn [ngũ dục], đang chao đảo,9 là như thế. Tôi đã bòi từ

hòn đảo này đến hòn đảo khác: Tôi đã bơi, tôi đã lội, tôi đã trôi nổi, tôi đã trôi dạt từ bậc Đạo sư này đến bậc Đạo sư khác, từ lần giảng pháp này đến lần giảng pháp khác, từ nhóm này đến nhóm khác, từ quan điểm này đến quan điểm khác, từ sự thực hành này đến sự thực hành khác, từ đạo lộ này đến đạo lộ khác. "T6i đã bơi từ hòn đảo này đến hòn đảo khác" là như thế. Rồi tôi đã nhìn thấy đức Phật Toàn Giác. Roi: Từ "atha" này là sự nôi liên các câu văn, sự két hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm5 trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuân tự của các câu văn. Toi đã nhìn thấy: Tôi đã nhìn thấy, tôi đã nhận thấy, tôi đã nhìn xem, tôi đã thấu triệt. Đức Phật: Vị ấy là đức Thế Tôn, đấng Tự Chủ, vị không có thầy,... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Phật?9 "Rồi tôi đã nhìn thấy đức Phật Toàn Giác,, là như thế. Vi đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc. Vi đã vượt qua dòng lũ: Đức Thế Tôn đã vượt qua dòng lũ [ngũ] dục, đã vượt qua dòng lũ của hữu, đã vượt qua dòng lũ tà kiến, đã vượt qua dòng lũ vô minh, đã vượt qua mọi nẻo đường luân hồi, đã vượt lên, đã vượt ra khỏi, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi. Vị ấy đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành,... (nt)... việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vi ấy. "VỊ đã vượt qua dòng lũ" là như thế. Không còn lậu hoặc: Có bốn lậu hoặc: Dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu. Đối với đức Phật Thế Tôn, các lậu hoặc ấy là đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện

hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, đức Phật là bậc không còn lậu hoặc. đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Trong khi nam ở đảm bùn [ngũ dục], đang chao đảo, Tôi đã bơi từ hòn đảo này đen hòn đảo khác. Rồi tôi đã nhìn thấy đức Phật Toàn Giác, Vi đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc,"

23. Giống như Vakkalỉ có đức tin đã được cởi trói, Bhadrãvudha và Ẫlavigotama [cũng vậy], Tương tụy như vậy, ngươi cũng hãy giải thoát bang đức tin. Này Piñgiya, ngươi sẽ đi đên bờ kia đôi với lãnh địa của thân chét? Giống như Vakkali có đức tin đã được cởi trói, Bhadrãvudha và Ãlavigotama [cũng vậy]: Giống như Trưởng lão Vakkali có đức tin đã được cởi trói, xem trọng đức tin, có đức tin đi trước, hướng đến đức tin, có đức tin là chủ dạo, đã đạt được phàm vị A-la-hán; giông như Trưởng lão Bhadrâvudha có đức tin đã được cởi trói, xem trọng đức tin, có đức tin đi trước, hướng đến đức tin, có đức tin là chủ dạo, đã đạt được phàm vị A-la-hán; giông như Trưởng lão Ảlavigotama có đức tin đã được cởi trói, xem trọng đức tin, có đức tin đi trước, hướng đến đức tin, có đức tin là chủ dạo, đã đạt được phẩm vi A-la-hán. "Giống như Vàkkali có đức tin đã được cỏd trói, Bhadrãvudha và Âlavigotama [cũng vậy],, là như thế. Tương tự y như vậy, ngươi cũng hãy giải thoát bằng đức tin: Tương tự y như vậy, ngươi cũng hãy cởi trói, hãy giải thoát, hãy tự giải thoát, hãy hướng đến, hãy tăng trưởng đức tin vào: "Tất cả các hành là vô thường,,; hãy cởi trói, hãy giải thoát, hãy tự giải thoát, hãy hướng đến, hãy tăng trưởng đức tin vào: “Tất cả các hành là kh6",... (nt).. "Tất cả các pháp là vô ngãT; hãy cởi trói, hãy giải thoát, hãy tự giải thoát, hãy hướng đến, hãy tăng trưởng đức

tin vào: "Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh diệt tận.^^ "Tương tự y như vậy, ngươi cũng hãy giải thoát bằng đức tin" là như thế. Này Piñgiya, ngươi sẽ đĩ đến bờ kia đối với lãnh đỉa của thần chết: Lãnh địa của thần chết nói đến các ô nhiễm, các uẩn, và các sự tạo tác. Bờ kia đối với lãnh địa của thần chết nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các

9 Vào thời điểm này, đức Phật đang ngự tại thành Sāvatthi. Biết được sự chín muồi về khả năng của Piñgiya và Bāvari, Ngài đã phóng ra hào quang có màu sắc vàng chói. Piñgiya, ngay trong lúc đang ngoi tan dương ân đức của Phật cho Bāvari, đã nhìn thấy hào quang ấy. Trong lúc đàiig xem xét “c gì đây?,? Piñgiya nhìn thấy đức Thế Tôn như đang đứng trước mặt. Piñgiya đã bảo vị Bà-la-môn Bāvari rằng: 4tĐức Phật đã ngự đến." Bà-la-môn Bāvan đã tư chỗ ngồi chắp tay lên và đứng dậy. Đức Thế Tôn sau khi phóng ra hào quang đã hiện thân cho vị Bà-la-môn thấy. Sau khi thấy thời(Kem phù hợp cho cả hai vị, trong lúc chỉ dạy riêng cho Piñgiya, Ngài đã nói lên kệ ngôn này (SnA. II. 606). (ND)

TIỂU DIỄN GIẢI e 667

pháp tạo tác, sự buông bỏ tát cả các mâm tái sanh, sự diệt trừ tham ải, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Này Piñgiya, ngươi sẽ đi đến bờ kia đối với lãnh địa của thần chết: Ngươi sẽ đi đến bờ kia, ngươi sẽ chứng đắc bờ kia, ngươi sẽ chạm đến bờ kia, ngươi sẽ chứng ngộ bờ kia. "Này Pihgiya, ngươi sẽ đi đến bờ kia đối với lãnh địa của thần chết" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “GiSng như Vakkalỉ cỏ đức tin đã được cởi trói, Bhadrãvudha và Âlavigotama [cũng vây], Tương tụy như vậy, ngươi cũngr r thoát bang đức tin,y hãy giải r Này Piñgiya, ngươi sẽ đi đên bờ kia đôi với lãnh địa của thân chét.fĩ

24. Con đây càng thêm tịnh tín sau khi lẳng nghe lời nói của bậc Hiền trí. Ngài là đức Phật Toàn Giác, có màn che đã được cuốn lên, không còn sự cứng cỏi [của tâm], có tài biện giải. Con đây càng thêm tinh tín: Con đây càng thêm tịnh tín, càng tin tưởng thêm hơn nữa, càng tin cậy thêm hơn nữa, càng hướng đến thêm hơn nữa; con đây càng tịnh tín thêm hơn nữa, càng tin tưởng thêm hơn nữa, càng tin cậy thêm hơn nữa, càng hướng đến thêm hơn nữa rằng: “Tất cả các hành là vô thường,,; con đây càng tịnh tín thêm hơn nữa,... (nt)..."Tất cả các hành là khổ95; con đây càng tinh tín thêm hơn nữa,... (nt).."Tất cả các pháp là vô ngỗT; con đây càng tịnh tín thêm hơn nữa, càng tin tưởng thêm hơn nữa, càng tin cậy thêm hơn nữa, càng hướng đến thêm hơn nữa rằng: "Diều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh diệt tan." "Con đây càng thêm tịnh tín,, là như thế. Sau khi lắng nghe lời nói của bậc Hiền trí. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt). đã vượt qua sự quyên luyên và mạng lưới [tham ái và tà kiên], vị ây là bậc Hiền trí. Sau khi lăng nghe lòi nói của bậc Hiên trí: Sau khi lăng nghe, sau khi tiêp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi nhận định lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của Ngài. "Sau khi lắng nghe lời nói của bậc Hiền trí" là như thế. Ngài là đức Phật Toàn Giác, có màn che đã được cuốn lên. Sự che đậy: Có năm sự che đậy: Sự che đậy do tham ái, sự che đậy do tà kiến, sự che đậy do ô nhiễm, sự che đậy do uế hạnh, sự che đậy do vô minh. Đối với

đức Phật Thế Tôn? các sự che đậy ấy đã được mở ra, đã được hủy hoại, đã được mở rộng, đã được mở toang, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được

Vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vì thế, đức Phật là bậc có màn che đã được cuốn lên. Đức Phật: Vị ấy là đức Thế Tôn,... (nt).. sự quy định do việc chứng ngộ, tức là uđức Phật., • "Ngài là đức Phật Toàn Giác, có màn che đã được cuốn len" là như thế. Không còn sự cứng cỏi [của tâm], có tài biện giải. Không còn sự cứng cỏi [của tâm]: Luyên ái là sự cứng cỏi, sân hận là sự cứng cỏi, si mê là sự cứng cỏi9 giận dữ là sự cứng cỏi, thù hằn là sự cứng cỏi,... (nt).. tất cả các pháp tạo tác bất thiện là sự cứng cỏi [của tâm]. Đối với đức Phật Thế Tôn, các sự cứng cỏi ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, đức Phật là bậc không còn sự cứng cỏi [của tâm]. Có tài biện giải: Có ba hạng người có tài biện giải: Có tài biện giải do pháp học, có tài biện giải do vấn hỏi, có tài biện giải do chứng đắc. Có tài biện giải do pháp học là thế nào? ở đây, một vị nào đó được học tinh thông một cách tự nhiên ve Suíta, Geyya, Veyyākarana, Gāthā, Udānaf ỉtivuttaka, Jātaka, A bbhutadhamma, Vedalla^ nhờ vào pháp học, vấn đề được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do pháp học. Có tài biện giải do vấn hỏi là thế nào? ở dây, một vị nào đó là người vấn hỏi về mục đích, về cách thức, về tướng trạng, ve nguyên nhân, và về tính chất hợp lý hay không hợp lý; nhờ vào việc vấn hỏi, điều ấy được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do vấn hỏi. Co tài biện giải do chứng đắc là thế nào? ở đây, một vị nào đó đạt đến bốn sự thiết ỉập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, bon Thánh đạo, bon quả vi Sa-môn? bốn tuệ phân tích, sáu thắng trí; đối với vị ấy ý nghĩa đã được biết, pháp đã được biết, ngôn từ đã được biết. Khi ý nghĩa đã được biết thì ý nghĩa được sáng tỏ, khi pháp đã được biết thì pháp được sáng tỏ, khi ngôn từ đã được biết thì ngôn từ được sáng tỏ; trí ở ba sự nhận biết này là tuệ phân tích ve phép biện giải. Đức The Ton đã tiên đen, đã tiên ệân, đã đen gan, đã tiên vào, đã đạt đên, đã tròn đủ, đã thành tựu tuệ phân tích vê phép biện giải này; vì thế, đức Phật là người có tài biện giải. Đối với kẻ nào, pháp học không c6, vấn hỏi không có, chứng đắc không có, đối với kẻ ấy, cái gì sẽ được sáng tỏ? "Không còn sự cứng cỏi [của tâm], có tài biện gimi" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Con đây càng thêm tinh tín sau khỉ lang nghe lời nói của bậc Hiền trí. Ngài là đức Phật Toàn Giác, có màn che đã được cuốn lên, không còn sự cứng cỏi [của tâm], có tài biện giải. 10 Xem chú thích về "Chín thể loại giáo pháp" & trang 122. (ND)

25. Sau khỉ biết rõ chư thiên bậc thượng, Ngài đã hiểu biết tất cả từ thấp đến cao. Bậc Đạo sư là vi giải quyết dứt điếm các câu hỏi của những người có sự nghi ngờ đang bày tỏ [với Ngài], Sau khi biết rõ chư thiên bậc thượng. Chư thiên: Có ba hạng chư thiên: Chư thiên do chế định, chư thiên do tái sanh, chư thiên do thanh tinh. Chư thiên do chế định là những ai? Chư thiên do chế định nói đến các vị vua, các hoàng tử, và các hoàng

hậu; những người này là chư thiên do chế định. Chư thiên do tái sanh là những ai? Chư thiên do tái sanh nói đến chư thiên cõi Tứ Đại Thiên Vương, chư thiên cõi Đạo-lợi9... (nt)... chư thiên thuộc Phạm Chúng thiên và chư thiên nào vượt lên trên cõi ấy; các vị này là chư thiên do tái sanh. Chư thiên do thanh tịnh là những ai? Chư thiên do thanh tinh nói đến các đức Như Lai, các đệ tử của các đức Như Lai là các vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt, và các vị Phật Độc Giác; các vi này la chư thiên do thanh tịnh. Đưc Thế Tôn, sau khi biết rõ chư thiên do chế định là "chu thiên bậc thượng", sau khi biết rõ chư thiên do tái sanh là "chu thiên bậc thượng", sau khi biết rõ chư thiên do thanh tịnh là "chu thiên bậc thượng", sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. "Sau khi biết rõ chư thiên bậc thượng99 là như thế. Ngài đã hiểu biết tất cả từ thấp đến cao: Đức Thế Tôn đã hiểu biết, đã biết rõ, đã nhìn thấy, đã thấu triệt các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho bản thân và cho những người khác. Các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho bản thân là những pháp nào? Sự thực hành đúnệ đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đên lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, việc làm đầy đủ các giới, việc phòng vệ các giác quan, việc biết chừng mực vê vật thực, sự luyện tập vê tỉnh thức, niệm và sự nhận biêt rõ, bốn sự thiết lập niệm,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Các việc này được gọi là các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho bản thân. Các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho những người khác là những pháp nào? Sự thực hành đúng đắn,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Các việc này được gọi là các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho những người khác. Đức Thế Tôn đã hiếu biết, đã biết rõ, đã nhìn thấy, đã thấu triệt các pháp tạo thành chư thiên bậc thượng cho bản thân và cho những người khác như vậy. "Ngài đã hiểu biết tất cả từ thấp đến cao" là như thế. Bậc Đạo sư là vị giải quyết dứt điểm các câu hỏi: Đức Thế Tôn là vi làm chấm dứt, vị làm kết thúc, vi làm giới hạn, vị làm việc khoanh vùng cho các câu hỏi của những vi đang trên đường đi đến bờ kia; là vị làm chấm dứt, vị làm kết thúc, vị làm giói hạn, vị làm việc khoanh vùng cho các câu hỏi của vị Sabhiya; là vi làm cham dứt, vị làm kết thúc, vi làm giới hạn, vị làm việc khoanh vùng cho các câu hỏi của Thiên chủ Sakka, cho các câu hỏi của Thiên tử Suyâma, cho các câu hỏi của các vi Tỳ-khưu, cho các câu hỏi của các vị Tỳ-khưu-ni, cho các

câu hỏi của các nam cư sĩ, cho các câu hỏi của nữ cư si, cho các câu hỏi của các vị vua, cho các câu hỏi của các vị Sát-đế-lỵ? cho các câu hỏi của các Bà-la-môn5 thương buôn và nô lệ, cho các câu hỏi của chư thiên, cho các câu hỏi của Phạm thiên. "Vj giải quyết dứt điểm các câu h6i" là như thế. Bậc Đạo sư: Đức Thế Tôn là người chỉ đạo đoàn xe. Giống như người chỉ đạo đoàn xe giúp các đoàn xe vượt qua hiểm lộ, giúp vượt qua hiểm lộ có trộm cướp, giúp vượt qua hiểm lộ có thú dữ, giúp vượt qua hiểm lộ có khó khăn về vật thực, giúp vượt qua hiểm lộ không có nước, giúp cho vượt lên, ẹiúp cho vượt ra, giúp cho vượt khỏi, giúp cho đạt đến vùng đất hoàn toàn an ôn; tương tự y như thế, đức Thê Tôn là người chỉ đạo đoàn xe giúp chúng sanh vượt qua hiểm lộ, giúp vượt qua hiểm lộ của sanh, giúp vượt qua hiểm lộ của già-bệnh-chết-sầu-bi-khổ-ưu-não, giúp vượt qua hiểm lộ của luyến ái, giúp vượt qua hiểm lộ của sân hận,... si mê,... ngã mạn,...

tà kiến,... ô nhiễm,... uế hạnh, giúp vượt qua sự nắm giữ của luyến ái, giúp vượt qua sự nắm giữ của sân hận,... sự năm giữ của si mê,... sự năm giữ của tà kiên,.. ô nhiêm,... uê hạnh, giúp cho vượt lên, giúp cho vượt ra, giúp cho vượt khỏi, giúp cho đạt đến vùng đất hoàn toàn an ổn, bất tử, Niết-bàn. "Bức Thế Tôn là người chỉ đạo đoàn xe" là như vậy. Hoặc là, đức Thế Tôn là bậc Hướng Đạo, bậc Hướng Dẫn, bậc Đoạn Nghi, bậc Truyền Đạt, bậc Truyền Thụ, bậc Khơi Mở, bậc Khởi Tín. "Bức Thế Tôn là người chỉ đạo đoàn xe" còn là như vậy. Hoặc là, đức Thế Tôn là vi làm sanh khởi đạo lộ chưar được sanh khởi, r là vị r • 5sanh ra • đạo lộ chưa e elàm 9 được sanh ra, là vị tuyên thuyêt đạo lộ chưa được tuyên thuyêt, là vị biêt vê đạo lộ, là vị hiêu rõ về đạo lộ, là vi rành rẽ về đạo lộ. Và hơn nữa, những người đi theo đạo lộ, là các đệ tử của Ngài, hiện nay đang an trú và sau này sẽ thành tựu [đạo lộ ấy]. “Bức Thế Tôn là người chỉ đạo do xe" còn là như vậy. uBậc Đạo sư là vi giải quyết dứt điểm các câu h6i” là như thế. Của những người có sư nghi ngờ đang bày tỏ [với Ngài]: Những người có sự nghi ngờ sau khi đi đến thì trở thành không còn nghi ngờ, có sự day dứt sau khi đi đến thì trở thành không còn day dứt, có sự lưỡng lự sau khi đi đến thì trở thành không còn lưỡng lự, có hoài nghi sau khi đi đến thì trở thành không còn hoài nghi, có luyến ái sau khi đi đến thì trở thành có luyến ái đã được xa lìa, có sân hận sau khi đi đến thì trở thành có sân hận đã được xa lìa, có si mê sau khi đi đến thì trở thành có si mê đã được xa lìa, có ô nhiễm sau khi đi đến thì trở thành không còn ô nhiễm. "Cha những người có sự nghi ngờ đang bày tỏ [với Nghi]" là như thế. Vì thế, vị Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Sau khi biết rõ chư thiên bậc thượng, Ngài đã hiểu biết tất cả từ thấp đến cao. Bậc Đạo sư là vi giải quyết dứt điểm các câu hỏi của những người có sự nghi ngờ đang bày tỏ [với Ngài],

TIỂU DIỄN GIẢI 671

26. Đương nhiên, con sẽ đi đến trạng thái [Niết-bàn] không bị chuyển dịch, không bi lay động; không có pháp tương đương đoi với Niết-bàn ở bất cứ đâu. Con không có sự nghỉ ngờ ve nơi này. Xin Ngài hãy ghi nhận con là người có tâm đã được hưởng đen như vây. Khôn^ bị chuyển dịch, không bi lay động: Không bị chuyển dịch nói đến bất tử, Niêt-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Không bi chuyển dịch: Là không thể bị chuyển dịch bởi luyến ái, bởi sân hận5 bởi si mê, bởi giận dữ, bởi thù hằn, bởi gièm pha, bởi ác ý, bởi ganh tỵ, bởi bon xẻn, bởi xảo trá, bởi lừa gạt, bởi bướng bỉnh, bởi hung hăng, bởi ngã mạn, bởi cao ngạo, bởi đam mê5 bởi xao lãng, bởi tất cả ô nhiễm, bởi tất cả uế hạnh, bởi mọi sự bực bội, bởi các lậu hoặc, bởi mọi sự lo lắng, bởi mọi sự nóng nảy, bởi tất cả các pháp tạo tác bất thiện, Niết-bàn là thường còn, bền vững, trường tồn, không có bản chất biến đổi. "'Không bị chuyển dịch,^ là như thế. Không bi lay động: Không bị lay động nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác,..(nt)... sự diệt tận, Niết-bàn. Đối với pháp ấy, sự sanh lên không được biết đến, sự hoại diệt không được biết đến, trạng thái biến đổi của nó không được biết đến, Niết-bàn là thường còn, bền vững, trường tồn, không có bản chất biến đổi. uKhông bị chuyển dịch, không bị lay động,9 là như thế. Không có pháp tương đương đối với Niết-bàn ờ bất cứ dâu. Đối vói pháp ấy: Đối với Niết-bàn. Không có pháp tương đương: Pháp tương đương là không có, pháp thay thế là không có, pháp tương tự là

không có, pháp đối xứng là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, khống tồn tạĩ ở bất cứ đâu: ở bất cư đâu là ở bất cứ nơi đâu, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phần, hoặc thuộc ngoại phần, hoặc thuộc nội phần và ngoại phần. "Không có pháp tương đương đối với Niết-bàn ở bất cứ dàu" là như thế. Đương nhiên, con sẽ đi đến... Con không có sự nghi ngờ về noi này. Đương nhiên: Từ "addhā" này là lời nói nhất định, lời nói không ngờ vực, lời nói không nghi ngờ, lời nói không hai nghĩa, lời nói không gây ra sự lưỡng lư, lời nói bảo đảm, lời nói đưa đến lợi ích, lời nói không sai trái, lời nói không đoi chọi, lời nói khang định. Con sẽ đi đến: Con sẽ đi đến là con sẽ chứng dắc, con sẽ chạm đến, con sẽ chứng ngộ. "Đương nhiên, con sẽ đi đến" là như thế. Con không có sự nghi ngờ về nơi này. về n(ri này: về Niết-bàn. Sự nghi ngờ là không có, sự hoài nghi là không có, sự lưỡng lư là không có, sự ngờ vực là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ? đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ.

672 KINH TIÊU BÔ

"Đương nhiên, con sẽ đi đến... con không có sự nghi ngờ về nơi này" là như thê. Xin Ngài hãy ghi nhận con là ngưM có tâm đã được hướng đến như vậy. Xin Ngài hãy ghi nhận con như vậy: Xin Ngài hãy nhận đinh con có tâm uốn cong theo Niêt-bàn9 chiều theo Niết-bàn, xuôi theo Niết-bàn, hướng đến Niết-bàn như vậy. “Xin Ngài hãy ghi nhận con là người có tâm đã được hướng đến như vay" là như thế. Vì thế, vi Trưởng lão Piñgiya đã nói: “Dương nhiên, con sẽ đi đên trạng thải [Nỉêt-bàn] không bi chuyên dịch, không bỉ lay động; không có pháp tương đương đoi với Niết-bàn ở bất cứ đâu. Con không cỏ sự nghi ngờ ve nơi này. Xin Ngài hãy ghi nhận con là người có tâm đã được hướng đen như vậy." uDiễiì giải phẩm Đường đi đến bờ kia” được chấm dứt.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.